

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4137** /BTC-QLQH

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2025

V/v đề nghị thẩm định Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Bộ Tài chính đã xây dựng Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và gửi xin ý kiến các Bộ, địa phương tại văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025.

Bộ Tài chính đã hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo quy định tại Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Luật;
2. Dự thảo Luật;
3. Bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Quy hoạch với Luật Quy hoạch;
4. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ và địa phương.

Đề đáp ứng tiến độ được giao tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. *vt*

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Đơn vị trong Bộ: Vụ PC (để p/h);
- Lưu: VT, QLQH (04b). *GT*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch**

Kính gửi: Chính phủ (Gửi Bộ Tư pháp để phục vụ công tác thẩm định).

Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Văn bản số 35-CV/VPĐU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Bộ Tài chính đã rà soát các quy định của Luật Quy hoạch phải sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****a) Cơ sở chính trị**

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII giao các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu chỉ đạo thực hiện tốt 08 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có 01 nhóm nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến quy hoạch như sau:

"Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở

sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển; tăng cường quyền tự chủ, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực chặt chẽ; phân bổ nguồn lực hợp lý.”

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu *“Đối với cấp tỉnh: Ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, cần nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp”*.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã sẽ có ảnh hưởng đến toàn bộ quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp tỉnh, liên huyện, cấp huyện, cấp xã đã được phê duyệt hoặc đang được lập, thẩm định. Do đó, tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội (theo phạm vi, lĩnh vực) chủ trì, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, các luật liên quan báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm 2025.

b) Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giao Chính phủ tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch. Thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) đã trình Chính phủ xem xét đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó dự kiến sửa đổi tổng thể Luật Quy hoạch trong năm 2025. Tuy nhiên, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, tăng cường và huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế, Thường trực Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) nghiên cứu, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và đã được Quốc hội thông qua tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024. Luật số 57/2024/QH15 mới chỉ tập trung giải quyết các vấn đề cần thiết, cấp bách, có khả năng triển khai thực hiện ngay; về các khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường mang tính tổng thể, dài hạn sẽ tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi trong thời gian tới.

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Văn bản số 35-CV/VPĐU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngày 14 tháng 3 năm 2025, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 3090/BTC-PC gửi Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung các dự án luật, nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội, trong đó đề xuất Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025). Ngày 20 tháng 3 năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 133/BC-BTP gửi Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, trong đó có đề nghị bổ sung vào Chương trình kỳ họp thứ 9, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Ngoài ra, một số văn bản luật có quy định liên quan đến quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung tại Kỳ họp bất thường tháng 2 năm 2025 như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; do vậy, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Quy hoạch để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

- Quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch trong thực tiễn đã có một số vướng mắc, khó khăn cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

+ Về hệ thống quy hoạch quốc gia: Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định tại Điều 5 của Luật Quy hoạch nhưng được định nghĩa tại Điều 3 và được liệt kê tại Phụ lục II đã dẫn đến các cách hiểu khác nhau về phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch, gây khó khăn, vướng mắc trong việc lập và thực hiện các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Một số quy hoạch có nội dung không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng lấn nội dung với quy hoạch khác, như: Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội...

+ Về thẩm quyền tổ chức lập, thẩm quyền phê duyệt quy hoạch không gian

biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia: Luật hiện hành quy định Chính phủ tổ chức lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quốc hội quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Quy định này chưa tạo sự linh hoạt dẫn đến kéo dài thời gian lập, thẩm định, quyết định các quy hoạch. Do vậy, cần nghiên cứu theo hướng phân cấp thẩm quyền tổ chức lập, thẩm quyền quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia để đáp ứng yêu cầu tăng cường phân cấp trong quản lý nhà nước và đề cao trách nhiệm của từng cấp.

+ Về nội dung quy hoạch: hiện nay, chưa có sự thống nhất về mức độ chi tiết của nội dung quy hoạch, nhất là nội dung quy hoạch tỉnh; chưa có đủ cơ sở để xác định danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên trong cả thời kỳ quy hoạch, dẫn đến khó khăn trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án; đồng thời, chưa tạo sự linh hoạt trong triển khai thực hiện quy hoạch.

+ Về thành phần Hội đồng thẩm định: quy định hiện hành quy định thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng, không có quy định về Phó Chủ tịch Hội đồng, không có cơ chế để Chủ tịch Hội đồng thẩm định ủy quyền chủ trì phiên họp thẩm định, dẫn đến thiếu linh hoạt trong thực tiễn, kéo dài thời gian thẩm định quy hoạch.

+ Về công bố quy hoạch: Thời hạn công bố quy hoạch (15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt) chưa phù hợp với thực tiễn do việc hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, nhất là hoàn thiện sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch mất nhiều thời gian. Mặt khác, Luật Quy hoạch quy định nhiều hình thức công bố quy hoạch trong khi hồ sơ quy hoạch đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch và được cập nhật trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Do vậy, cần xem xét sửa đổi quy định về thời hạn công bố quy hoạch và các hình thức công bố quy hoạch để tiết kiệm nguồn lực và phù hợp với thực tiễn.

+ Về Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch: Các quy định về khái niệm, phạm vi của Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch không còn phù hợp, do vậy, cần sửa đổi theo hướng làm rõ phạm vi, khái niệm, thành phần của Hệ thống để phù hợp với xu thế phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo bước đột phá cho đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới.

- Đồng thời, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và sáp nhập các địa phương sẽ ảnh hưởng lớn đến toàn bộ các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, trong đó có thể phát sinh một số vấn đề chính như sau:

+ Một là, việc thay đổi tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trung ương sẽ ảnh hưởng đến các quy hoạch ở cấp quốc gia; việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính ở cấp địa phương sẽ ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, như

quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất...

+ Hai là, làm thay đổi về nội dung quy hoạch bao gồm:

(i) Thay đổi về tên gọi, phạm vi, ranh giới quy hoạch, các định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển... có tính liên tỉnh, cấp tỉnh, liên huyện, cấp huyện, cấp xã (nếu có) trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh;

(ii) Mức độ chi tiết của các loại quy hoạch cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thay đổi về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

(iii) Yêu cầu điều chỉnh định hướng phát triển và tổ chức không gian phát triển của vùng, địa phương do có sự thay đổi về quan điểm, định hướng phát triển sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Ví dụ: định hướng phát triển hệ thống các trung tâm chuyên ngành, công trình đầu mối hạ tầng cấp tiểu vùng liên tỉnh, cấp tỉnh, cấp tiểu vùng liên xã có thể thay đổi về số lượng và vị trí.

+ Ba là, cần xem xét phương án phân vùng lập quy hoạch sau khi sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; phân cấp cho Chính phủ quyết định phân vùng lập quy hoạch phù hợp yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

+ Bốn là, các thay đổi liên quan đến quy trình, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động quy hoạch sau khi bỏ cấp huyện.

Như vậy, việc xây dựng và ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch trong giai đoạn hiện nay là rất cấp thiết để kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung và bảo đảm công tác quản lý nhà nước về quy hoạch trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

1. Mục đích ban hành luật

- Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quy hoạch để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý quy hoạch hướng tới mục tiêu xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

- Hoàn thiện hệ thống quy hoạch, nội dung, phương pháp lập quy hoạch phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính.

- Hoàn thiện và đơn giản hóa các quy trình trong hoạt động quy hoạch; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường quyền tự chủ, tính chủ động,

sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển.

2. Quan điểm xây dựng luật

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thể chế hóa đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, nhất là Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu định hướng của giai đoạn mới;

- Bảo đảm quy hoạch phải là nền tảng, tạo điều kiện cho sự phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bối cảnh hội nhập quốc tế; huy động có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai và các mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập giữa pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan để đề xuất các chính sách, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả; đồng thời, bảo đảm tính độc lập, ổn định, thống nhất, kế thừa được nội dung khi sửa đổi luật.

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước liên quan đến nội dung chính sách (nếu có) để bảo đảm sự tương đồng giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch sửa đổi, bổ sung các quy định về: nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; hệ thống quy hoạch; thẩm quyền tổ chức lập, thẩm quyền quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; nhiệm vụ lập quy hoạch; nội dung quy hoạch; hình thức công bố quy hoạch; Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ; kế hoạch thực hiện quy hoạch.

b) Dự thảo Luật bổ sung quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

1. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, bao gồm: dự thảo Tờ trình; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật hiện hành; gửi lấy ý kiến các Bộ, địa phương tại Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định.

2. Đến ngày 01 tháng 4 năm 2025, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý của 05¹/11 Bộ, 36/63 địa phương; trong đó, có 02 Bộ² và 11 địa phương³ thống nhất hoàn toàn với dự thảo Luật. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ và địa phương, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo và hồ sơ dự án Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Văn bản số/BTC-QLQH ngày tháng 3 năm 2025.

3. Ngày .. tháng ... năm 2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số .../QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ dự án Luật vào ngày ... tháng ... năm 2025 và ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .. tháng .. năm 2025. Bộ Tài chính đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-BTC ngày ... tháng 4 năm 2025.

4. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến góp ý của các Bộ và các địa phương đối với dự án Luật, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật và có Tờ trình số .../TTr-BTC ngày ... tháng ... năm 2025 trình Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

1. Bố cục

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường mới có dự thảo văn bản tham gia ý kiến.

² Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế.

³ Các địa phương: Bình Định, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Tiền Giang, Quảng Trị, Bạc Liêu và Quảng Trị

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch bao gồm 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trong đó sửa đổi, bổ sung 32 điều, khoản, điểm của Luật Quy hoạch.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản của dự thảo luật

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đã thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn và xu thế phát triển với các điểm đổi mới, cụ thể:

(1) Hoàn thiện hệ thống quy hoạch quốc gia theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cụ thể: (i) bổ sung thêm nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch về việc cho phép quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có thể lập đồng thời. Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn; (ii) bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vào hệ thống quy hoạch để xác định rõ vị trí, vai trò của loại quy hoạch này; bãi bỏ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ở cấp huyện, bổ sung quy hoạch cấp xã⁴; (iii) bãi bỏ các quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng lấn nội dung với quy hoạch khác⁵.

(2) Đơn giản hóa quy định về nội dung chủ yếu quy hoạch theo hướng nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mang tính định hướng; bãi bỏ các nội dung trong quy hoạch không phù hợp do việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện; chuyển quy định về danh mục dự kiến các dự

⁴ Bãi bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp xã;

⁵ Bãi bỏ 05 quy hoạch ngành quốc gia tại Phụ lục I Luật Quy hoạch, bao gồm: (1) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm; (2) Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; (3) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (4) Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; (5) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

Bãi bỏ 19 quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Phụ lục II Luật Quy hoạch, bao gồm: (1) Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; (2) Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia; (3) Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; (4) Quy hoạch vùng không nhiễm sinh vật gây hại; (5) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; (6) Quy hoạch cơ sở chăm sóc người cao tuổi; (7) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; (8) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, của Bộ, cơ quan ngang Bộ; (9) Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước; (10) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; (11) Quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; (12) Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia; (13) Quy hoạch phát triển mạng bưu chính công cộng; (14) Quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia; (15) Quy hoạch sử dụng biển của cả nước; (16) Quy hoạch quảng cáo ngoài trời; (17) Quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; (18) Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước; (19) Quy hoạch khác có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tích hợp vào hệ thống quy hoạch quốc gia.

án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên trong quy hoạch sang kế hoạch thực hiện quy hoạch để bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong triển khai thực hiện quy hoạch.

(3) Đơn giản hóa trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính, cụ thể là không lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch; đơn giản hóa quy trình lấy ý kiến về quy hoạch; không lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lấy ý kiến Hội đồng thẩm định quy hoạch bằng văn bản (không tổ chức phiên họp thẩm định. Qua đó giúp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sau khi sáp nhập đơn vị hành chính mà vẫn bảo đảm yêu cầu về nội dung và chất lượng quy hoạch.

(4) Tăng cường phân cấp thẩm quyền đối với hoạt động quy hoạch, cụ thể: Phân cấp thẩm quyền của Quốc hội cho Chính phủ đối với phân vùng lập quy hoạch; phân quyền tổ chức lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ; phân quyền quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia từ Quốc hội cho Chính phủ; tạo cơ chế để Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ có thể phân cấp cho Bộ trưởng các Bộ chủ trì phiên họp thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; đề cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp, các ngành, qua đó giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quy hoạch.

(5) Hoàn thiện quy định liên quan đến trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý nhà nước về quy hoạch (Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường...), bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV theo Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm đồng bộ với định hướng sửa đổi Hiến pháp và pháp luật khác có liên quan như Luật Tổ chức chính quyền địa phương; rà soát, sửa đổi (sửa đổi, bổ sung quy định về các hình thức công bố quy hoạch theo hướng đơn giản các hình thức công bố, bãi bỏ quy định về thời hạn công bố quy hoạch).

(6) Hoàn thiện quy định về hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để làm rõ phạm vi, nội dung của hệ thống bảo đảm phù hợp với quan điểm đẩy mạnh cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo ra bước đột phá trong phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch nhằm phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau khi sáp nhập. Theo đó số lượng quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia có thể sẽ giảm đi; quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch dự kiến sẽ được phân cấp mạnh hơn, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy nhanh hoạt động quy hoạch trong thời gian tới.

Dự án Luật không sửa đổi quy định về kinh phí cho hoạt động quy hoạch, do đó không làm phát sinh bất cập về khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Mặt khác, kinh phí cho hoạt động quy hoạch có thể giảm đi do số lượng quy hoạch trong hệ thống quy hoạch có thể ít hơn so với quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch.

Sau khi Luật này được ban hành, các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch vẫn tiếp tục thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy và quản lý nhà nước về quy hoạch đã được quy định trong Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch hiện hành mà không làm phát sinh về nhân lực để triển khai thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Tài liệu kèm theo bao gồm: (1) Dự thảo Luật; (2) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật hiện hành; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (kèm tài liệu);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Bộ TC: Vụ PC;
- Lưu: VT, QLQH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương

Luật số: /2025/QH15

DỰ THẢO 3**LUẬT****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 38/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 05/2022/QH15, Luật số 08/2022/QH15, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 26/2023/QH15, Luật số 27/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 57/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 của Luật Quy hoạch như sau:

“3. Bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có thể lập đồng thời. Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“Điều 5. Hệ thống quy hoạch

1. Hệ thống quy hoạch quốc gia

a) Quy hoạch cấp quốc gia.

Quy hoạch cấp quốc gia bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia.

Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia quy định tại Phụ lục I của Luật này.

b) Quy hoạch vùng.

Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch vùng.

c) Quy hoạch tỉnh.

d) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục II của Luật này. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh và cung cấp thông tin của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Chính phủ tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia.

2. Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“1. Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Yêu cầu về nội dung quy hoạch, phương pháp lập quy hoạch;

b) Thời hạn lập quy hoạch;

c) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập quy hoạch.

2. Thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định như sau:

a) Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia;

b) Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh;

c) Bộ Tài chính tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 16 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau:

“h) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch, báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, trình Chính phủ quyết định đối với quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây:

a) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nội dung quy hoạch; gửi cơ quan, tổ chức liên quan;

c) Các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất nội dung quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý và gửi cơ quan lập quy hoạch;

d) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất;

đ) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật này;

e) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch;

g) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

h) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“Điều 22. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia

1. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia xác định việc phân bổ và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời.

2. Quy hoạch tổng thể quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Quan điểm, mục tiêu phát triển;
 - b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch;
 - c) Định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội;
 - d) Định hướng phát triển không gian biên;
 - đ) Định hướng sử dụng đất quốc gia;
 - e) Định hướng khai thác và sử dụng vùng trời;
 - g) Định hướng phát triển vùng và liên kết vùng;
 - h) Định hướng phát triển hệ thống đô thị;
 - i) Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng cấp quốc gia;
 - k) Định hướng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;
 - l) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 23 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“2. Quy hoạch không gian biển quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Quan điểm, mục tiêu phát triển;
- b) Định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam;
- c) Phân vùng sử dụng vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam;
- d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch;

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“Điều 25. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia

1. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia xác định phương hướng phát triển, phân bố và tổ chức không gian, nguồn lực phát triển ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.

2. Quy hoạch kết cấu hạ tầng quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Quan điểm, mục tiêu phát triển;
- b) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng trên phạm vi cả nước và các vùng, lãnh thổ;
- c) Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia;
- d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

3. Quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Quan điểm, mục tiêu khai thác, sử dụng tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác, khu vực dự kiến đưa vào cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên;

c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Định hướng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh;

b) Nhu cầu sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trong kỳ quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia;

c) Phân kỳ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh cho từng kỳ kế hoạch 05 năm;

d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.

5. Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường;

b) Phân vùng môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý chất thải; quan trắc và cảnh báo môi trường;

c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

6. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học;

b) Khu vực đa dạng sinh học cao; cảnh quan sinh thái quan trọng; khu bảo tồn thiên nhiên; hành lang đa dạng sinh học; cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

7. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch ngành quốc gia tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 26 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“2. Quy hoạch vùng bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Quan điểm, mục tiêu phát triển;
- b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch;
- c) Phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; phương hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội của vùng;
- d) Phương hướng phát triển hệ thống đô thị;
- đ) Phương hướng phát triển các khu chức năng;
- e) Phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của vùng;
- g) Phương hướng bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng;
- h) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“Điều 27. Nội dung quy hoạch tỉnh

1. Nội dung quy hoạch tỉnh cụ thể hóa các định hướng, phương hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; phương án phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên xã.

2. Quy hoạch tỉnh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Quan điểm, mục tiêu phát triển;
- b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch;
- c) Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;
- d) Phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn; phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- đ) Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng lưới giao thông, mạng lưới cấp điện, mạng lưới viễn thông và hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ

động, công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước, khu xử lý chất thải và nghĩa trang; hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và hạ tầng kỹ thuật khác;

e) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm hạ tầng y tế; hạ tầng giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; hạ tầng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch; hạ tầng các cơ sở bảo trợ xã hội và hạ tầng xã hội khác;

g) Định hướng phát triển không gian ngầm (nếu có);

h) Định hướng sử dụng đất;

i) Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn;

k) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tỉnh tại khoản 2 Điều này.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 của Luật Quy hoạch như sau:

“2. Bộ Tài chính thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 của Luật Quy hoạch như sau:

“Điều 30. Hội đồng thẩm định quy hoạch

1. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.

3. Hội đồng thẩm định quy hoạch làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch theo nhiệm vụ được giao. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có thể tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan trước phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập. Tư vấn phản biện độc lập phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ.

4. Chính phủ quy định chi tiết thành phần, trách nhiệm của các thành viên và hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể quốc gia phải thể hiện rõ ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch về nội dung thẩm định quy hoạch quy định tại Điều 32 của Luật này và kết luận về việc quy hoạch đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để trình Quốc hội hoặc Chính phủ quyết định.”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“Điều 34. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

1. Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia.
2. Chính phủ quyết định quy hoạch không gian biên quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.
3. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.”.

16. Sửa đổi, bổ sung tên điều và khoản 4 Điều 36 của Luật Quy hoạch như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên điều như sau:

“Điều 36. Trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Quốc hội xem xét, thông qua nghị quyết về quy hoạch tổng thể quốc gia.”.

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Toàn bộ nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai sau khi quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”.

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 2 Điều 39 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Bộ Tài chính tổ chức công bố quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức công bố quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.”.

19. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 2 Điều 40 của Luật Quy hoạch như sau:

“2. Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch còn được công bố bằng một trong các hình thức sau đây:”.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 của Luật Quy hoạch như sau:

“Điều 41. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được xây dựng, vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước phục vụ cho hoạt động quy hoạch.

2. Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch bao gồm các thành phần cơ bản sau đây:

- a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin;
- b) Phần mềm của Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch;
- c) Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bao gồm các thành phần sau đây:

a) Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch;

b) Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định tại Luật Quy hoạch, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị và nông thôn;

c) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên;

d) Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến quy hoạch.

4. Trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quy định như sau:

a) Bộ Tài chính tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa và được cập nhật thường xuyên để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ cung cấp cơ sở dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp cơ sở dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 42 của Luật Quy hoạch như sau:

“2. Bộ Tài chính có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia.”.

22. Bổ sung khoản 4 Điều 43 của Luật Quy hoạch như sau:

“4. Chính phủ quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin quy hoạch.”.

23. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 như sau:

“c) Báo cáo thẩm tra quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia;”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 45 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải phù hợp với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện;
- b) Xác định các nguồn lực thực hiện quy hoạch;
- c) Xác định các chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này và hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch.”.

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 47 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“2. Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn cho dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.”.

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 của Luật Quy hoạch như sau:

“1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch đến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.”.

27. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 49 của Luật Quy hoạch như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 2 như sau:

“a) Bộ Tài chính đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia gửi báo cáo đánh giá đến Chính phủ. Trường hợp cần thiết, Chính phủ báo cáo Quốc hội.

Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh gửi báo cáo đến Thủ tướng Chính phủ.”.

28. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 54 của Luật Quy hoạch như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia.

Chính phủ quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia.

Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia thuộc thẩm quyền tổ chức lập.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch vùng.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục quyết định hoặc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch.”.

29. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 54a của Luật Quy hoạch đã được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

a) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều này không phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch được quy định như sau:

a) Quốc hội quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia;

b) Chính phủ quyết định điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

c) Bộ trưởng được giao tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia, lập quy hoạch vùng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.”.

30. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 55 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

a) Sửa đổi bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:

“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch; ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia.

2. Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng.”;

b) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 3 như sau:

“3. Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:”;

c) Bổ sung điểm i vào khoản 3 như sau:

“i) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện quy hoạch.”;

d) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu và điểm a khoản 4 như sau:

“4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ngành quốc gia;”;

đ) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để thực hiện quy hoạch cấp quốc gia;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch đối với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

c) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.”.

31. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 56 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:

“1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh;”.

32. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 16 tại Phụ lục I về Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia như sau:

16.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục
-----	------------------------------------

33. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 1 tại Phụ lục II về Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 như sau:

11.	Quy hoạch sử dụng đất cấp xã	Luật Đất đai số /2025/QH15
-----	------------------------------	----------------------------

34. Bãi bỏ khoản 3 Điều 32; khoản 6 Điều 55; các số thứ tự 15, 17, 18, 19 và 20 tại Phụ lục I về Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia; các số thứ tự 2, 4, 5, 6, 10, 15, 16, 17, 20, 24, 26, 27, 32, 33, 35, 36, 37, 38 và 39 tại Phụ lục II về Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; Phụ lục III về Danh mục các bộ luật, luật có quy định liên quan đến quy hoạch cần sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Chính phủ bảo đảm kinh phí lập, thẩm định quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch trong các bộ luật, luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác bảo đảm phù hợp với Luật này và có hiệu lực thi hành chậm nhất là ngày... tháng ... năm 2025

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời kỳ quy hoạch.

Trường hợp các quy hoạch đã tổ chức thẩm định nhưng chưa được phê duyệt thì thực hiện phê duyệt theo quy định của Luật này.

Trường hợp các quy hoạch đang thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Điều 53 của Luật Quy hoạch thì thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này.

Trường hợp các quy hoạch đang thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Điều 54a của Luật Quy hoạch nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này.

2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để thực hiện Nghị quyết số.../2025/QH15 của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính... được thực hiện như sau:

a) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia:

a1) Cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

a2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;

a3) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi cơ quan lập quy hoạch.

a4) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định.

b) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia:

b1) Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy

hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;

b3) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

c) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia:

c1) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

c2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;

c3) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia.

c4) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

d) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch vùng:

d1) Bộ Tài chính xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch vùng, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

d2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;

d3) Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Bộ Tài chính.

d4) Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

đ) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh:

đ1) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch; bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên hệ có liên quan;

đ2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;

đ3) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên

Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch tỉnh.

đ4) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

e) Hồ sơ trình thẩm định bao gồm: báo cáo quy hoạch hoặc báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan;

g) Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt bao gồm: Tờ trình, báo cáo quy hoạch hoặc báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt; hệ thống sơ đồ, bản đồ, ~~cơ sở dữ liệu~~ có liên quan; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định; bản sao kết luận của Hội đồng thẩm định;

h) Việc lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều này không phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược;

i) Chi phí lập, điều chỉnh quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều này được sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục các quy hoạch hết hiệu lực quy định tại khoản 34 Điều 1 của Luật này.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO LUẬT

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4	3. Bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.	3. Bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có thể lập đồng thời. Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn.
Sửa đổi, bổ sung Điều 5	Điều 5. Hệ thống quy hoạch quốc gia 1. Quy hoạch cấp quốc gia. Quy hoạch cấp quốc gia bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia. 2. Quy hoạch vùng. 3. Quy hoạch tỉnh. 4. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định. 5. <i>(được bãi bỏ)</i>	Điều 5. Hệ thống quy hoạch 1. Hệ thống quy hoạch quốc gia a) Quy hoạch cấp quốc gia. Quy hoạch cấp quốc gia bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia. Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia quy định tại Phụ lục 1 của Luật này. b) Quy hoạch vùng. Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch vùng c) Quy hoạch tỉnh. d) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục II của Luật này. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh và cung cấp thông tin của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan.
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 2 Điều 14	1. Chính phủ tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. 2. Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập quy hoạch vùng.	“1. Chính phủ tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia. 2. Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng.”
Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 15	Điều 15. Nhiệm vụ lập quy hoạch	Điều 15. Nhiệm vụ lập quy hoạch
	1. Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Căn cứ lập quy hoạch; b) Yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch; c) Chi phí lập quy hoạch; d) Thời hạn lập quy hoạch; đ) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức lập quy hoạch.	1. Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Yêu cầu về nội dung quy hoạch, phương pháp lập quy hoạch; b) Thời hạn lập quy hoạch; c) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	2. Thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định như sau: a) Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; b) Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.	2. Thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định như sau: a) Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia; b) Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; c) Bộ Tài chính tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.
Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 16	h) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định.	h) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, trình Chính phủ quyết định đối với quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia.
Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16	4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: a) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;	4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: a) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; b) Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	b) Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch; c) Các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch; d) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng; đ) Các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nội dung quy hoạch được phân công gửi cơ quan lập quy hoạch; e) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật này; g) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; h) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nội dung quy hoạch; gửi cơ quan, tổ chức liên quan; c) Các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch; d) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất; đ) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật này; e) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; g) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; h) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	i) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	
Sửa đổi khoản 1 Điều 17	1. Cơ quan lập quy hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương được phân công phải lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
Sửa đổi, bổ sung Điều 22	Điều 22. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia 1. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời.	Điều 22. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia 1. Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời.
	2. Quy hoạch tổng thể quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển quốc gia, xu thế phát triển trong nước và quốc tế, các chủ trương, định hướng phát triển lớn, các quy hoạch, kế hoạch có liên quan và các nguồn lực phát triển; xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; khu vực quân sự, an ninh cấp quốc gia; khu bảo tồn; khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; khu vực hạn chế khai thác, sử dụng và khu vực khuyến khích phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan; b) Xác định các quan điểm và mục tiêu phát triển;	2. Quy hoạch tổng thể quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu phát triển; b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch; c) Định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội; d) Định hướng phát triển không gian biển; đ) Định hướng sử dụng đất quốc gia; e) Định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; g) Định hướng phát triển vùng và liên kết vùng; h) Định hướng phát triển hệ thống đô thị;

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	c) Dự báo xu thế phát triển và các kịch bản phát triển; d) Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội; đ) Định hướng phát triển không gian biển; e) Định hướng sử dụng đất quốc gia; g) Định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; h) Định hướng phân vùng và liên kết vùng; i) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; k) Định hướng phát triển ngành hạ tầng xã hội cấp quốc gia; l) Định hướng phát triển ngành hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia; m) Định hướng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; n) Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia; o) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	i) Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng cấp quốc gia; k) Định hướng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; l) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
	3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch tổng thể quốc gia. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2	2. Quy hoạch không gian biển quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:	2. Quy hoạch không gian biển quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
và 3 Điều 23	a) Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động và thực trạng sử dụng không gian của các hoạt động trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; b) Xác định các vùng cấm khai thác, các vùng khai thác có điều kiện, khu vực khuyến khích phát triển, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; c) Dự báo xu thế biến động của tài nguyên và môi trường, các tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên và môi trường; nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và yêu cầu bảo vệ môi trường trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trong thời kỳ quy hoạch; d) Dự báo bối cảnh và các kịch bản phát triển; đánh giá các cơ hội và thách thức cho các hoạt động sử dụng không gian biển; đ) Xác định các quan điểm và mục tiêu phát triển; e) Định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; g) Phân vùng sử dụng vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của	a) Quan điểm, mục tiêu phát triển; b) Định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; c) Phân vùng sử dụng vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Việt Nam; h) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch; i) Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia.	
	3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch không gian biển quốc gia tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch không gian biển quốc gia. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này
Sửa đổi, bổ sung Điều 25	Điều 25. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia 1. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia xác định phương hướng phát triển, phân bổ và tổ chức không gian, nguồn lực cho các ngành mang tính liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.	“Điều 25. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia” 1. Nội dung quy hoạch ngành quốc gia xác định phương hướng phát triển, phân bổ và tổ chức không gian, nguồn lực phát triển ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.
	2. Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia quy định tại Phụ lục 1 của Luật này. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung.	2. Quy hoạch kết cấu hạ tầng quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu phát triển; b) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng trên phạm vi cả nước và các vùng, lãnh thổ; c) Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia; d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	3. Quy hoạch kết cấu hạ tầng quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia; b) Dự báo xu thế phát triển và các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu hạ tầng quốc gia trong thời kỳ quy hoạch; c) Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng; xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với ngành; những cơ hội và thách thức phát triển của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia; d) Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia; đ) Phương án phát triển ngành kết cấu hạ tầng trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ; e) Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia; g) Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia; h) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	3. Quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu khai thác, sử dụng tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; b) Khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác, khu vực dự kiến đưa vào cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên; c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
	4. Quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia, trừ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, bao gồm những nội dung	4. Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	sau đây: a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều tra, khảo sát, thăm dò hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên; b) Đánh giá tác động của việc khai thác, sử dụng tài nguyên; c) Phân tích, đánh giá chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường quốc gia và các quy hoạch có liên quan; d) Dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội tác động tới việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trong thời kỳ quy hoạch; đ) Quan điểm, mục tiêu khai thác, sử dụng tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; e) Xác định khu vực cấm, khu vực hạn chế, khu vực khuyến khích khai thác, sử dụng tài nguyên; g) Định hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; h) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch. 4a. Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Định hướng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh; b) Xác định nhu cầu sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trong kỳ quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia; nhiệm vụ	a) Định hướng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh; b) Nhu cầu sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trong kỳ quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia; c) Phân kỳ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh cho từng kỳ kế hoạch 05 năm; d) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	quốc phòng, an ninh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia; c) Phân kỳ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh cho từng kỳ kế hoạch 05 năm; d) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.	
	5. Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường, cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; tình hình và dự báo phát sinh chất thải; tác động của biến đổi khí hậu; tình hình quản lý và bảo vệ môi trường; b) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường; c) Phân vùng môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý chất thải; quan trắc và cảnh báo môi trường; d) Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên bảo vệ môi trường; đ) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	5. Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường; b) Phân vùng môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý chất thải; quan trắc và cảnh báo môi trường; c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
	6. Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Đánh giá hiện trạng, diễn biến đa dạng sinh học, tình hình quản lý bảo tồn đa dạng sinh học; b) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học;	6. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học; b) Khu vực đa dạng sinh học cao; cảnh quan sinh thái quan trọng; khu bảo tồn thiên nhiên; hành lang đa dạng sinh học; cơ sở bảo tồn đa dạng

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	c) Khu vực đa dạng sinh học cao; cảnh quan sinh thái quan trọng; khu bảo tồn thiên nhiên; hành lang đa dạng sinh học; cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; d) Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học; đ) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	sinh học; c) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
	7. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch ngành quốc gia tại các khoản 3, 4, 4a, 5 và 6 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch ngành quốc gia. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 4a, 5 và 6 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	7. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch ngành quốc gia tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 26	2. Quy hoạch vùng bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; b) Quan điểm, mục tiêu phát triển vùng; c) Phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng; d) Phương hướng xây dựng, bao gồm xác định hệ thống đô thị, nông thôn; khu kinh tế; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu	2. Quy hoạch vùng bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Quan điểm, mục tiêu phát triển; b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch; c) Phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; phương hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội của vùng; d) Phương hướng phát triển hệ thống đô thị; đ) Phương hướng phát triển các khu chức năng; e) Phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của vùng; g) Phương hướng bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; vùng sản xuất tập trung; đ) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng; e) Phương hướng bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng; g) Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của vùng; h) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	nước lưu vực sông, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng; h) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.
	3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch vùng tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch vùng. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.
Sửa đổi, bổ sung Điều 27	Điều 27. Nội dung quy hoạch tỉnh 1. Nội dung quy hoạch tỉnh thể hiện các dự án cấp quốc gia đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia; các dự án cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định ở quy hoạch vùng; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.	27. Nội dung quy hoạch tỉnh 1. Nội dung quy hoạch tỉnh cụ thể hóa các định hướng, phương hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; phương án phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên xã.
	2. Quy hoạch tỉnh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù	2. Quy hoạch tỉnh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	của tỉnh; đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn; b) Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển; c) Phương hướng phát triển ngành quan trọng trên địa bàn; lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội; d) Phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn; phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu thể dục thể thao, khu nghiên cứu, đào tạo; phương án phát triển khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; phương án phát triển các cụm công nghiệp; phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; xác định khu quân sự, an ninh; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực; d) Phương án phát triển mạng lưới giao thông, bao gồm mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển, sân bay quốc tế, quốc gia; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới đường tỉnh; e) Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm phương án phát triển điện lực đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển nguồn, lưới điện của tỉnh; g) Phương án phát triển mạng lưới viễn thông, bao gồm các tuyến viễn	a) Quan điểm, mục tiêu phát triển; b) Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch; c) Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; d) Phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn; phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn; đ) Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng lưới giao thông, mạng lưới cấp điện, mạng lưới viễn thông và hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước, khu xử lý chất thải và nghĩa trang; hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và hạ tầng kỹ thuật khác; c) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm hạ tầng y tế; hạ tầng giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; hạ tầng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch; hạ tầng các cơ sở bảo trợ xã hội và hạ tầng xã hội khác; g) Định hướng phát triển không gian ngầm (nếu có); h) Định hướng sử dụng đất; i) Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn;

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	thông quốc tế, quốc gia, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và công trình viễn thông của tỉnh; h) Phương án phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước bao gồm công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và công trình thủy lợi liên huyện, hệ thống cấp nước, thoát nước liên huyện; i) Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, bao gồm các khu xử lý chất thải nguy hại cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các khu xử lý chất thải liên huyện; k) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm các dự án hạ tầng xã hội cấp quốc gia, cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và các công trình hạ tầng xã hội khác của tỉnh; l) Định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; m) <i>(được bãi bỏ)</i> n) Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn; o) Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh;	k) Giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	p) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	
	3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tỉnh tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch tỉnh. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tỉnh tại khoản 2 Điều này.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29	2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh.	2. Bộ Tài chính thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh.”.
Sửa đổi, bổ sung Điều 30	Điều 30. Hội đồng thẩm định quy hoạch 1. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.	Điều 30. Hội đồng thẩm định quy hoạch 1. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.
	2. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và tổ	2. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện Bộ, cơ quan

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.	ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.
	3. Hội đồng thẩm định quy hoạch làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch theo nhiệm vụ được giao. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập. Tư vấn phản biện độc lập phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ.	3. Hội đồng thẩm định quy hoạch làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch theo nhiệm vụ được giao. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có thể tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan trước phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập. Tư vấn phản biện độc lập phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ.
	4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	4. Chính phủ quy định chi tiết thành phần, trách nhiệm của các thành viên và hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch.
Bãi bỏ khoản 3 Điều 32	3. Việc tích hợp các nội dung quy hoạch do Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan được phân công thực hiện;	
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33	1. Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia phải thể hiện rõ ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch về nội dung thẩm định quy hoạch quy định tại Điều 32 của Luật này và kết luận về việc quy hoạch đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để Chính phủ trình Quốc hội quyết định.	1. Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể quốc gia phải thể hiện rõ ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch về nội dung thẩm định quy hoạch quy định tại Điều 32 của Luật này và kết luận về việc quy hoạch đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để trình Quốc hội hoặc Chính phủ quyết định.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Sửa đổi, bổ sung Điều 34	Điều 34. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch 1. Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Điều 34. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch 1. Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia
	2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đối với quy hoạch Thủ đô, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến của Quốc hội.	2. Chính phủ quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.
		3. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh
Sửa đổi, bổ sung tên Điều 36	Điều 36. Trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Điều 36. Trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia”;
Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 36	4. Quốc hội xem xét, thông qua nghị quyết về quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	4. Quốc hội xem xét, thông qua nghị quyết về quy hoạch tổng thể quốc gia.
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38	Điều 38. Công bố quy hoạch 1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, toàn bộ nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.	Điều 38. Công bố quy hoạch 1. Toàn bộ nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai sau khi quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 39	1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức công bố quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng.	1. Bộ Tài chính tổ chức công bố quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39	2. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức công bố quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.
Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 2 Điều 40	2. Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch còn được công bố theo các hình thức sau đây:	2. Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch còn được công bố bằng một trong các hình thức sau đây:
Sửa đổi, bổ sung Điều 41	Điều 41. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch 1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được xây dựng, vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước phục vụ cho hoạt động quy hoạch. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bao gồm hồ sơ quy hoạch, các dữ liệu về tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng, an ninh gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên.	Điều 41. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch 1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được xây dựng, vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước phục vụ cho hoạt động quy hoạch.
		2. Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch bao gồm các thành phần cơ bản sau đây:

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; b) Phần mềm của Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch; c) Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.
		3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bao gồm các thành phần sau đây: a) Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch; b) Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định tại Luật Quy hoạch, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị và nông thôn; c) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên; d) Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến quy hoạch.
	2. Trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quy định như sau: a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; b) Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa và được cập nhật thường xuyên để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; c) Bộ, cơ quan ngang Bộ cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi	4. Trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quy định như sau: a) Bộ Tài chính tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa và được cập nhật thường xuyên để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	quản lý để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	c) Bộ, cơ quan ngang Bộ cung cấp cơ sở dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp cơ sở dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.
	3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 42	2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.	2. Bộ Tài chính có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.
Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 42	3. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia.	3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia.
Bổ sung khoản 4 Điều 43	Chưa có quy định	4. Chính phủ quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin quy hoạch.
Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44	c) Báo cáo thẩm tra quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia;	c) Báo cáo thẩm tra quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 45	2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải tuân thủ văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Dự án đầu tư công; b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; c) Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch. 3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch.	2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải phù hợp với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện; b) Xác định các nguồn lực thực hiện quy hoạch; c) Xác định các chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch.. 3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này và hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 47	2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn cho dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.	2. Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn cho dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48	1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.	1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch đến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.
Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 49	a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng;	a) Bộ Tài chính đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng;
Sửa đổi, bổ sung điểm b	b) Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia;	b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
khoản 2 Điều 49		
Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 49	3. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia gửi báo cáo đánh giá đến Chính phủ. Trường hợp cần thiết, Chính phủ báo cáo Quốc hội. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh gửi báo cáo đến Thủ tướng Chính phủ.	3. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia gửi báo cáo đánh giá đến Chính phủ. Trường hợp cần thiết, Chính phủ báo cáo Quốc hội. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh gửi báo cáo đến Thủ tướng Chính phủ.
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 54	1. Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia thuộc thẩm quyền tổ chức lập. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh.	1. Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia. Chính phủ quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia. Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia thuộc thẩm quyền tổ chức lập. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh.
Bổ sung khoản 4 Điều 54	Chưa có quy định	4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục quyết định hoặc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 54a	Chưa có quy định	5a. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều này không phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.
Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 54a	6. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch được quy định như sau: a) Quốc hội quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; b) Bộ trưởng được giao tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia, lập quy hoạch vùng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.	6. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch được quy định như sau: a) Quốc hội quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia; b) Chính phủ quyết định điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; c) Bộ trưởng được giao tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia, lập quy hoạch vùng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 55	1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch; ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch; ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 55	2. Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng.	2. Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; ban hành chính sách, giải pháp và bố trí

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng.
Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 3 Điều 55	3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	3. Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
Bổ sung điểm i vào khoản 3 Điều 55	Chưa có quy định	i) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện quy hoạch.
Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu và điểm a khoản 4 Điều 55	4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ngành quốc gia;	4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ngành quốc gia;
Sửa đổi khoản 5 Điều 55	5. Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng;	5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để thực hiện quy hoạch cấp quốc gia;

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	b) Trình Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch đối với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia;	b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch đối với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia;
	c) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất an ninh cấp quốc gia.	c) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.
Bãi bỏ khoản 6 Điều 55	6. Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện quy hoạch; b) (được bãi bỏ)	Được bãi bỏ
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 56	1. Ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh;	1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh.
	Điều 58. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. 2. Các quy định của Luật này về lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.	1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025. 2. Chính phủ bảo đảm kinh phí lập, thẩm định quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. 3. Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Chính phủ bảo đảm kinh phí lập, thẩm định quy hoạch quy định tại khoản này theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.	quan đến quy hoạch trong các bộ luật, luật thuộc và các văn bản quy phạm pháp luật khác bảo đảm phù hợp với Luật này và có hiệu lực thi hành chậm nhất là ngày... tháng ... năm
	Điều 59. Quy định chuyển tiếp 1. Các quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực được thực hiện như sau: a) Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện đến hết thời kỳ quy hoạch; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh theo quy định của Luật này; b) Các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục 2 của Luật này được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy hoạch cao hơn đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này thì phải điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch cao hơn; c) Các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; d) Các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ đã được quyết định hoặc phê duyệt hết hiệu lực chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2018.	2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để thực hiện Nghị quyết số.../2025/QH15 của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính... được thực hiện như sau: a) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia: a1) Cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; a2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; a3) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	2. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được lập, thẩm định trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa được quyết định hoặc phê duyệt thì được thực hiện quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này. 3. Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật này có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án đó theo quy định của pháp luật có liên quan. 4. Chính phủ rà soát, ban hành danh mục các quy hoạch quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này và tại điểm 39 của Phụ lục 2 trước ngày 31 tháng 12 năm 2018. 5. Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch trong các bộ luật, luật thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 3 của Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật khác bảo đảm phù hợp với Luật Quy hoạch và có hiệu lực thì hành chậm nhất là ngày 01 tháng 01 năm 2019.	điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi cơ quan lập quy hoạch. a4) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định. b) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia: b1) Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; b2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; b3) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường. b4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Chính phủ xem xét, phê duyệt. c) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia: c1) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; c2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; c3) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia. c4) Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. d) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch vùng: d1) Bộ Tài chính xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch vùng, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; d2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; d3) Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		định quy hoạch. Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Bộ Tài chính. d4) Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. d) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh: đ1) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên hệ có liên quan; đ2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; đ3) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ

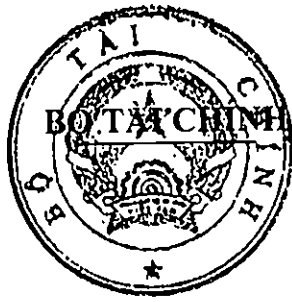
ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch và cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch tỉnh. d4) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. c) Hồ sơ trình thẩm định bao gồm: báo cáo quy hoạch hoặc báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan; g) Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt bao gồm: Tờ trình, báo cáo quy hoạch hoặc báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		định hoặc phê duyệt; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định; bản sao kết luận của Hội đồng thẩm định; h) Việc lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều này không phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; i) Chi phí lập, điều chỉnh quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều này được sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục các quy hoạch hết hiệu lực quy định tại khoản 34 Điều 1 của Luật này.
Sửa đổi số thứ tự 16 Phụ lục I	16. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	16. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục
Bãi bỏ các số thứ tự 15,17,18,19,20 Phụ lục I	15. Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Được bãi bỏ

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	17. Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Được bãi bỏ
	18. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Được bãi bỏ
	19. Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Được bãi bỏ
	20. Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Được bãi bỏ
Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 1 tại Phụ lục II	1. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện - Luật Đất đai số 45/2013/QH13	1. Quy hoạch sử dụng đất cấp xã - Luật Đất đai số .../2025/QH15
Bãi bỏ các số thứ tự 2, 4, 5, 6, 10, 15, 16, 17, 20, 24, 26, 27, 32, 33, 35, 36, 37, 38, 39 Phụ lục II	2. Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia - Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13	Được bãi bỏ
	4. Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13	Được bãi bỏ
	5. Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước - Luật Tài nguyên	Được bãi bỏ

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	nước số 17/2012/QH13	
	6. Quy hoạch vùng không nhiễm sinh vật gây hại - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13	Được bãi bỏ
	10. Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13	Được bãi bỏ
	15. Quy hoạch cơ sở chăm sóc người cao tuổi - Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12	Được bãi bỏ
	16. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học - Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13	Được bãi bỏ
	17. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, của Bộ, cơ quan ngang Bộ - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13	Được bãi bỏ
	20. Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước - Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13	Được bãi bỏ
	24. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12	Được bãi bỏ
	26. Quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15	Được bãi bỏ
	27. Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia - Luật Viễn thông số 41/2009/QH12	Được bãi bỏ

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	32. Quy hoạch phát triển mạng bưu chính công cộng - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12	Được bãi bỏ
	33. Quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia - Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13	Được bãi bỏ
	35. Quy hoạch sử dụng biển của cả nước - Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13	Được bãi bỏ
	36. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13	Được bãi bỏ
	37. Quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật - Luật Thú y số 79/2015/QH13	Được bãi bỏ
	38. Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước - Luật Dược số 105/2016/QH13	Được bãi bỏ
	39. Quy hoạch khác có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tích hợp vào hệ thống quy hoạch quốc gia	Được bãi bỏ
Bãi bỏ Phụ lục III	Phụ lục III DANH MỤC CÁC BỘ LUẬT, LUẬT CÓ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Được bãi bỏ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý
của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Văn bản số 35-CV/VPĐU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Bộ Tài chính đã rà soát các quy định của Luật Quy hoạch phải sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, bao gồm: dự thảo Tờ trình; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật hiện hành; gửi lấy ý kiến các Bộ, địa phương tại Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2025, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý của 05/11 Bộ¹, 36/63 địa phương; trong đó, có 02 Bộ² và 11 địa phương³ thống nhất hoàn toàn với dự thảo Luật.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ và địa phương, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường mới nhận được dự thảo văn bản

² Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế

³ Các địa phương: Bình Định, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Tiền Giang, Quảng Trị, Bạc Liêu và Quảng Trị

STT	Nhóm vấn đề	Bộ, địa phương	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Về Hệ thống quy hoạch quốc gia			
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị cân nhắc rà soát sự cần thiết việc sửa đổi quy định về mối quan hệ giữa các quy hoạch (Điều 6 Luật Quy hoạch), thứ bậc của các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành hiện hành nhằm đảm bảo thống nhất cách hiểu, cách áp dụng pháp luật trong quá trình lập quy hoạch.	Mối quan hệ giữa các loại quy hoạch đã được quy định tại Điều 6 Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 57/2014/QH15; đồng thời tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 22/NĐ-CP/2025 ngày 11/02/2025 của Chính phủ cũng quy định cụ thể về mối quan hệ giữa quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị có quy định cụ thể về thứ tự triển khai lập các quy hoạch hoặc triển khai lập đồng thời để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp này, cần quy định rõ về sự phối hợp để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp giữa các quy hoạch ngay trong quá trình lập) để tránh lúng túng, vướng mắc trong triển khai thực hiện	Tiếp thu ý kiến Đã bổ sung quy định về nguyên tắc trong hoạt động quy hoạch theo hướng cho phép các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có thể lập đồng thời tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật
		Lâm Đồng	Đề nghị quy định rõ về nội dung sự phù hợp giữa các quy hoạch, để tạo thuận lợi trong quá trình rà soát quy hoạch, đảm bảo nguyên tắc quy hoạch cấp dưới phù hợp quy hoạch cấp cao hơn	Mối quan hệ giữa các loại quy hoạch đã được quy định tại Điều 6 Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 57/2014/QH15; đồng thời tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 22/NĐ-CP/2025 ngày 11/02/2025 của Chính phủ cũng quy định cụ

				thể về mối quan hệ giữa quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Mặt khác, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mang tính định hướng, nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa ở quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.
		Yên Bái	Tại khoản 1 Điều 1 (sửa đổi Điều 5) dự thảo quy định: d) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định quy cụ thể hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại luật này, không đề xuất quy định Quốc hội ban hành quy định riêng để thống nhất trong tổ chức thực hiện.	Pháp luật hiện hành chưa có quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, do vậy, chưa có cơ sở để quy định về quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại Luật Quy hoạch.
		Yên Bái	Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 5 thành: “2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục II...”, đề nghị bỏ cụm từ “của Luật này”. Lý do: Tại Luật sửa đổi lần này không ban hành Phụ lục kèm theo mà chỉ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Quy hoạch).	Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Luật Quy hoạch, do vậy, việc quy định “Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Phụ lục II của Luật Quy hoạch” là phù hợp (cụm từ “của Luật này” không được hiểu là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch)
II	Về thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch			
		Yên Bái	Đề nghị bổ sung thẩm quyền lập quy hoạch đối với quy hoạch đơn vị - hành chính kinh tế đặc biệt; quy hoạch có	- Pháp luật hiện hành chưa có quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, do vậy,

			tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.	chưa có cơ sở để quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại Luật Quy hoạch. - Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 5 Luật Quy hoạch) quy định “Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh và cung cấp thông tin của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan”, do vậy, thẩm quyền lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có chuyên ngành.
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị cân nhắc, rà soát đối với nội dung việc quy định cơ quan tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện cùng thẩm quyền tại Dự thảo (cụ thể tại các khoản 2, 14, 25 Điều 1 Dự thảo phân cấp Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập, phê duyệt, ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện đối với 02 Quy hoạch: sử dụng đất quốc gia, không gian biển quốc gia) nhằm đảm bảo thống nhất trong quản lý nhà nước về công tác quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến Dự thảo Luật đã chỉnh sửa thẩm quyền đối với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia theo hướng: phân quyền tổ chức lập quy hoạch từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ, phân quyền quyết định quy hoạch từ Quốc hội cho Chính phủ. Đồng thời, rà soát các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước tương ứng.
III	Về quy trình lập quy hoạch			
		Bến Tre	Tại điểm a khoản 4 Điều 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “trình Bộ Tài chính thẩm định” thành “Cơ quan lập quy hoạch	Thẩm quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch đã được quy định tại khoản 5 Điều

			chủ trì, phối hợp.... xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Bộ Tài chính thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt” để phù hợp với nội dung phân cấp thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.	1 của dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Luật Quy hoạch), do vậy, không cần thiết quy định lại. Mặt khác, các khoản quy định về quy trình lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng không có quy định về thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, do đó, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ Điều 16 kiến nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.
		Phú Thọ	Đề nghị nghiên cứu để thống nhất tên gọi đối với chính quyền cấp cơ sở/xã (tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 dự thảo là “liên xã”) để thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương đang nghiên cứu sửa đổi	Hiện nay, việc xây dựng dự thảo Luật được tiến hành đồng thời với quá trình sửa đổi các pháp luật có liên quan, trong đó có Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Do vậy, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ có liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.
IV	Về tổ chức tư vấn lập quy hoạch	Thái Nguyên, Hải Phòng	Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 17 của dự thảo như sau: “1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.” thành: Cơ quan lập quy hoạch tự thực hiện lập quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Khoản 1 Điều 17 quy định “Cơ quan lập quy hoạch phải lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu”. Tuy nhiên, để tạo sự chủ động, linh hoạt cho cơ quan lập quy hoạch, dự thảo Luật đề xuất quy định “Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu”; cách quy định này cũng phù hợp với kỹ thuật lập pháp.

		Lâm Đồng	Dự thảo quy định cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Như vậy, cơ quan lập quy hoạch có thể lựa chọn đơn vị tư vấn hoặc tự lập quy hoạch, tuy nhiên tại dự thảo chưa quy định rõ về năng lực của đơn vị lập quy hoạch do đó sẽ khó triển khai thực hiện. Đề nghị quy định rõ về năng lực của đơn vị lập quy hoạch để triển khai thực hiện	Khoản 2 Điều 17 Luật Quy hoạch quy định: “2. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch phải có tư cách pháp nhân và phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của Chính phủ”; do vậy, năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định.
V	Về nội dung của các quy hoạch			
A	Nội dung quy hoạch ngành quốc gia			
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đối với nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 25: Nội dung điểm b “Khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác, khu vực dự kiến đưa vào cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên;”: Đề nghị cần xem xét nghiên cứu thêm, vì: Lĩnh vực tài nguyên nước thẩm quyền phê duyệt quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ, trong khi đó việc xác định khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và phải điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với điều kiện thực tế của nguồn nước	Khoản 3 Điều 25 quy định về nội dung của các loại quy hoạch về sử dụng tài nguyên nói chung, do vậy, để bảo đảm tính bao quát, đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật. Nội dung của từng loại quy hoạch, trong đó có quy hoạch tài nguyên nước sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định.
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị sửa đổi, bổ sung từ điểm g, khoản 4 Điều 25 Luật hiện hành vào khoản 3, Điều 25 thêm nội dung “Định hướng khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai” để bảo đảm thống nhất về nội dung của các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,	Khoản 3 Điều 25 quy định về nội dung của các loại quy hoạch về sử dụng tài nguyên nói chung, do vậy, để bảo đảm tính bao quát, đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật. Nội dung của từng loại quy hoạch, trong đó có quy

			trong đó có quy hoạch tài nguyên nước.	hoạch tài nguyên nước sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định.
		Bộ Công an	Để bảo đảm quỹ đất bố trí cho lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, đề nghị chỉnh lý các quy định cụ thể như sau: Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 25 Luật Quy hoạch), sửa đổi, bổ sung điểm c thành: “<i>Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia; bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự cho hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia</i>”.	Khoản 2 Điều 25 quy định về nội dung của quy hoạch kết cấu hạ tầng quốc gia, do vậy, định hướng bố trí sử dụng đất tại điểm c khoản 2 Điều 25 áp dụng cho kết cấu hạ tầng; việc bổ sung quy định “ <i>bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự cho hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia</i> ” là không phù hợp.
		Lào Cai, Cao Bằng	Tại khoản 29, Điều 1 của dự thảo Luật đề nghị bổ sung nội dung “bỏ khoản 6 Điều 25” về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia. Lý do: Tại khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đề xuất bãi bỏ số thứ tự 39: Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tại Phụ lục I về danh mục các quy hoạch ngành quốc gia.	Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ và địa phương, dự thảo Luật đã không bãi bỏ về quy định về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia, do vậy, việc giữ nguyên quy định tại khoản 6 Điều 25 là phù hợp và bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật
B	Nội dung quy hoạch tỉnh			
		Bộ Công an	Tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, chỉnh lý như sau: “ <i>Định hướng sử dụng đất; bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự cho các</i>	Định hướng sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định; theo hướng quy định định hướng bố trí sử dụng đất an ninh, đất quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Việc quy định “ <i>bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an</i>

			<i>dự án quan trọng của địa phương quy định tại điểm d, đ, e, g khoản này”.</i>	<i>ninh, trật tự cho các dự án quan trọng của địa phương” không phù hợp với mức độ chi tiết chung của nội dung quy hoạch tỉnh.</i>
		Lâm Đồng	Đối với nội dung định hướng sử dụng đất, đề nghị không quy định về các chỉ tiêu sử dụng đất để quy hoạch tỉnh thực sự mang tính chất định hướng, kiến tạo các không gian phát triển.	Tại khoản 10 Điều 1 của dự thảo Luật quy định về nội dung quy hoạch tỉnh chỉ quy định về “định hướng sử dụng đất” để tạo sự linh hoạt trong triển khai thực hiện quy hoạch.
		Nam Định	Đề nghị xem xét bỏ phương án về nghĩa trang do thực tế các nghĩa trang đã có ổn định trên địa bàn các xã, mặt khác các nghĩa trang thường có quy mô nhỏ và được xác định cụ thể trong quy hoạch chung xây dựng xã. Đề nghị xem xét bỏ phương án về phòng, chống thiên tai do đây là nội dung kỹ thuật chuyên sâu, từng tỉnh đã xây dựng các phương án phòng chống thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế, do đó không nên đưa thành nội dung trong quy hoạch.	Nghĩa trang được phân cấp theo phạm vi phục vụ. Quy hoạch tỉnh sẽ xây dựng phương án phát triển nghĩa trang có phạm vi phục vụ trên địa bàn toàn tỉnh, địa bàn liên xã trở lên (cấp I, cấp II), đây không phải là đối tượng được xác định trong quy hoạch chung xây dựng xã. Nội dung về phương án về phòng, chống thiên tai trong quy hoạch tỉnh chỉ mang tính định hướng để các địa phương xây dựng các kịch bản phòng, chống thiên tai.
		Lào Cai	Tại điểm c khoản 2 Điều 27 đề nghị đối với nội dung: "phương án phát triển mạng lưới cấp điện, ... ; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối", cần xem xét lại để điều chỉnh theo hướng quy hoạch tỉnh chỉ quy hoạch đến cấp điện áp nhất định, việc quy hoạch lưới điện cấp nhỏ phải để lại cho quy hoạch chuyên ngành của địa phương.	Nội dung quy hoạch tỉnh sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định, trong đó có quy định chi tiết về phương án phát triển mạng lưới cấp điện. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

VI	Về thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch	Thái Nguyên	Đề nghị phân cấp thẩm quyền lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Luật Quy hoạch, UBND tỉnh là cơ quan tổ chức lập quy hoạch; trường hợp phân quyền phê duyệt quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh thì UBND cấp tỉnh vừa tổ chức lập quy hoạch, vừa phê duyệt quy hoạch; trong trường hợp đó, UBND tỉnh cũng phải là cơ quan tổ chức thẩm định quy hoạch. Như vậy, không phù hợp với Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020⁴. Mặt khác, theo quy định của Luật Quy hoạch, nội dung quy hoạch tỉnh vừa cụ thể hóa các nội dung định hướng của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, vừa thể hiện các phương án phát triển của tỉnh; trong khi pháp luật hiện hành chưa có sự thống nhất về việc phân quyền quản lý. Do đó, kiến nghị giữ nguyên quy định thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ như dự thảo Luật. Việc phân quyền phê duyệt quy hoạch tỉnh từ Thủ tướng Chính phủ cho
----	---	-------------	--	--

⁴ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI nêu rõ: (1) Xây dựng Luật quy hoạch có phạm vi điều chỉnh chung cho các loại quy hoạch phát triển trên phạm vi cả nước; (2) Tạo cơ chế thẩm định độc lập, tập trung, do một đầu mối chịu trách nhiệm; (3) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch; (4) Coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

				UBND cấp tỉnh sẽ được nghiên cứu, sửa đổi, khi sửa đổi toàn diện Luật Quy hoạch. Đối với việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 54a Luật số 57/2024/QH14 đã phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
VII	Về Công bố, cung cấp thông tin quy hoạch			
		Lâm Đồng	Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 40 về công bố quy hoạch theo hướng: Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 40, quy hoạch còn được công bố bằng một trong các hình thức như đã nêu trên	Tiếp thu ý kiến Đã bổ sung việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 40 theo hướng “2. Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch còn được công bố bằng một trong các hình thức sau đây:”
VIII	Về Đánh giá, thực hiện quy hoạch			
		Bình Phước	Đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 49 Luật Quy hoạch nội dung: Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn đánh giá thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Tại khoản 2 Điều 9 Luật Quy hoạch được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 quy định hoạt động đánh giá thực hiện quy hoạch được sử dụng từ về nguồn chi thường xuyên; đồng thời, hoạt động đánh giá thực hiện quy hoạch cũng là hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước. Do vậy, đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật; vấn đề thuê tư vấn đánh giá

				thực hiện quy hoạch sẽ được nghiên cứu, sửa đổi khi sửa đổi toàn diện Luật Quy hoạch.
IX	Về Điều chỉnh quy hoạch			
		Sơn La	Đề nghị bổ sung các quy định về điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh; quy trình, các bước thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh (lập, thẩm định, lấy ý kiến, quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ) và xem xét phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh	Do không thể định nghĩa được khái niệm “điều chỉnh cục bộ”; do vậy, tại Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã bổ sung quy định về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ. Đồng thời Đối với việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 54a Luật số 57/2024/QH14 đã phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
		Quảng Ninh	Đề nghị nghiên cứu mở rộng các trường hợp được điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy trình rút gọn (ngoài các nội dung tại khoản 2 Điều 54a Luật số 57/2024/QH15) như điều chỉnh cục bộ: các chỉ tiêu về sử dụng đất, rừng, cập nhật quy định về các mỏ khoáng sản,... phục vụ mục tiêu phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển mà không làm thay đổi quan điểm và	Đối với việc điều chỉnh quy hoạch do có sự thay đổi một số chỉ tiêu sử dụng đất, rừng, mỏ khoáng sản, phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin... đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật số 57/2024/QH15.

			mục tiêu của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện ⁵ .	
		Bắc Giang, Hải Phòng	Đề nghị xem xét bổ sung quy định tại Điều 54a cho phép điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2025-2026 theo trình tự rút gọn để kịp thời định hướng phát triển trong giai đoạn tới	Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		TP. Hải Phòng	Đề nghị phân cấp thẩm quyền điều chỉnh Quy hoạch tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trường hợp điều chỉnh theo Điều 54 của Luật Quy hoạch là những điều chỉnh lớn, làm thay đổi quan điểm, mục tiêu của quy hoạch. Do vậy, dự thảo Luật kiến nghị giữ nguyên thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch tỉnh của Thủ tướng Chính phủ. Đối với việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 54a Luật số 57/2024/QH14 đã phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
		Hà Tĩnh	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 54a (Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn) theo hướng cho phép thực hiện quy trình rút gọn đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch có kết hợp nội dung điều chỉnh theo Kết luận 127-KL/TW và điều chỉnh các nội dung khác (kể cả rà soát, điều chỉnh định kỳ 5 năm,	Quy trình, thủ tục, thẩm quyền lập, điều chỉnh quy hoạch nhằm thực hiện Kết luận 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Luật.

⁵ Do hiện nay các trường hợp được điều chỉnh theo Điều 54a rất hạn chế, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xuất phát từ thực tiễn địa phương, Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh phát sinh một số vướng mắc đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản (chủ yếu ở các chi tiết cụ thể được xác định từ sớm nay đã không còn phù hợp).

			vi hiện nay đã đến thời điểm rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ 5 năm).	
		Hà Tĩnh	Đề nghị nghiên cứu bỏ thủ tục xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh; phân cấp thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập mới quy hoạch tỉnh và nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh để rút ngắn thời gian điều chỉnh quy hoạch, không làm lỡ cơ hội thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.	Việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch vẫn được áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh theo Điều 54 Luật Quy hoạch, do đây là việc điều chỉnh lớn, làm thay đổi cơ bản mục tiêu, định hướng của quy hoạch. Việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp này sẽ góp phần tránh điều chỉnh quy hoạch tùy tiện, bảo đảm tính ổn định của hệ thống quy hoạch. Trường hợp cần điều chỉnh quy hoạch để giải quyết các vấn đề cấp bách trên thực tiễn để đáp ứng yêu cầu phát triển, tại Điều 54a của Luật Quy hoạch đã có quy định về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Việc điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp này không phải thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và đã phân quyền phê duyệt cho UBND cấp tỉnh.
		Nghệ An	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch và trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Trong đó, nghiên cứu việc phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh cục bộ đối với các quy hoạch trong trường hợp vẫn bảo đảm định hướng theo các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh	Trường hợp cần điều chỉnh quy hoạch để giải quyết các vấn đề cấp bách trên thực tiễn để đáp ứng yêu cầu phát triển, tại Điều 54a của Luật Quy hoạch đã có quy định về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Việc điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp này không phải thực hiện lập, thẩm định, phê

			đã được phê duyệt, nhằm tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.	duyet nhiệm vụ lập quy hoạch và đã phân quyền phê duyệt cho UBND cấp tỉnh.
X	Điều khoản chuyên tiếp			
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị bổ sung đối tượng “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành” được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời kỳ quy hoạch, trong đó bao gồm cả các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành bị bãi bỏ theo Luật sửa đổi, bổ sung vì nhiều hoạt động dự án đã và đang căn cứ loại hình Quy hoạch này để thực hiện.	Đã nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị nghiên cứu việc cần thiết phải rà soát, đánh giá đầy đủ tác động đến Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khi có sự thay đổi về quy định pháp luật về quy hoạch, pháp luật chuyên ngành khi thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính và nghiên cứu bổ sung ngay tại Luật này quy định chuyển tiếp đối với đối tượng “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành” trường hợp đảm bảo đầy đủ tính pháp lý, toàn diện, thuận lợi trong áp dụng, thực hiện. Về cơ bản, nội dung khoản 2 này quy định cho việc xử lý các quy hoạch trong trường hợp khi thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính nên đề nghị có thể xem xét cân nhắc theo hướng đưa ra khỏi quy định về chuyển tiếp và xây dựng thành một điều riêng quy định cho vấn đề này.	Theo quy định của Luật Quy hoạch, việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh và cung cấp thông tin của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy, việc rà soát tác động đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành do sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch.
		Bộ Nông nghiệp và	Đề nghị đưa nội dung khoản 3 Điều 3 về tại khoản 29 Điều 1 Dự thảo Luật vì quy định này không có nội dung chuyển	Danh mục quy hoạch bị hết hiệu lực là các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã được cấp có

		Môi trường (dự thảo)	tiếp khi có sự thay đổi về pháp luật mà chỉ quy định trách nhiệm ban hành danh mục các quy hoạch hết hiệu lực sau khi bị bãi bỏ.	thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt. Do vậy, quy định tại điều khoản chuyển tiếp là phù hợp.
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị đưa nội dung khoản 4 Điều 3 về tại Điều 2 “Hiệu lực thi hành” vì nội dung khoản này quy định việc chấm dứt hiệu lực đối với Kế hoạch thực hiện quy hoạch.	Quy định tại khoản 4 Điều 3 liên quan đến chuyển tiếp kế hoạch thực hiện quy hoạch. Tiếp thu ý kiến của các Bộ và địa phương, dự thảo Luật được hoàn thiện theo hướng giữ nguyên quy định về việc lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, chỉ sửa đổi quy định về nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch. Do vậy, tiếp thu ý kiến, sẽ rà soát đề bổ sung quy định về chuyển tiếp kế hoạch thực hiện quy hoạch (nếu có).
		Ninh Bình	Đề nghị bổ sung thêm quy định về việc lập, điều chỉnh các quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đối với các tỉnh thuộc diện sáp nhập.	Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		Bắc Giang, Thành phố Hải Phòng	Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch vùng đã được phê duyệt.	Dự thảo Luật đã có quy định chuyển tiếp liên quan đến trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch, trong đó có quy hoạch vùng do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		Điện Biên	Đề nghị xem xét, bổ sung quy định chuyển tiếp tại khoản 1, Điều 3 của Dự thảo như sau: “Các nội dung quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt mà không còn phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo Luật sửa đổi thì hết hiệu lực thi hành kể từ khi Luật sửa đổi có hiệu lực thi hành” tương tự như	Hiện nay, các Bộ, ngành và địa phương đang triển khai thực hiện các quy hoạch đã được quyết định và phê duyệt, trong đó có triển khai thực hiện các dự án. Do vậy, việc quy định “Các nội dung quy hoạch tỉnh đã được

			dự thảo thực hiện chuyển tiếp đối với Kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được nêu tại khoản 4, Điều 3 của Dự thảo.	phê duyệt mà không còn phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo Luật sửa đổi thì hết hiệu lực thi hành kể từ khi Luật sửa đổi có hiệu lực thi hành” như đề xuất sẽ gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch, nhất là thực hiện các dự án
		Hà Nam	Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với việc lập, điều chỉnh các quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đối với các tỉnh thuộc diện sáp nhập tại Điều 3	Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		Hà Nam	Rà soát khoản 2 Điều 3 quy định chuyển tiếp của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch về chi phí lập, điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với khoản 2 Điều 1 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.	Tại điểm i khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật đã quy định “Chi phí lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính được sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”.
		An Giang	Cần bổ sung để làm rõ nội dung nào chưa được thể hiện chi tiết trong Quy hoạch tỉnh sẽ được thể hiện ở các quy hoạch cấp thấp hơn như quy hoạch khu chức năng (như khu kinh tế cửa khẩu, đặc khu kinh tế), quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng cấp xã, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, quy hoạch phân khu xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác để thuận lợi cho việc đánh giá sự phù hợp quy hoạch khi thẩm định chủ trương đầu tư các dự án. Bổ sung quy định chuyển tiếp và hướng dẫn cụ thể về việc tiếp tục thực hiện các quy hoạch hiện hành trong thời gian chưa có Quy hoạch tỉnh mới, nhằm đảm bảo tính ổn định	- Khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch quy định: quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định tại Phụ lục II Luật Quy hoạch. - Khoản 1 Điều 3 đã có quy định chuyển tiếp đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày

			và không gián đoạn trong công tác quản lý quy hoạch, và triển khai các dự án đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Làm rõ trách nhiệm rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy hoạch cũ không còn phù hợp sau khi sáp nhập, tránh tình trạng chồng chéo hoặc thiếu thống nhất trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau khi sáp nhập.	Luật có hiệu lực. - Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật
		Bến Tre	Đề nghị nghiên cứu quy định rõ và xác định cụ thể đối với các tỉnh có sáp nhập sẽ thực hiện trình tự, thủ tục lập hay điều chỉnh quy hoạch tỉnh, để có cơ sở căn cứ thực hiện đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương. Đồng thời, tại Điều 3 đề nghị bổ sung quy định rõ hiệu lực của các quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	- Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật. - Khoản 1 Điều 3 đã có quy định chuyển tiếp đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật có hiệu lực.
		Bến Tre	Tại điểm d1 và d3 khoản 2, Điều 3: Đề nghị rà soát thống nhất cụm từ “lập, điều chỉnh quy hoạch” trong các nội dung quy định của điểm d. Cụ thể, điểm d quy định lập, điều chỉnh quy hoạch, nhưng một số nội dung ở điểm d1 và d3 chỉ quy định điều chỉnh quy hoạch	Tiếp thu ý kiến Đã rà soát, hoàn thiện tại dự thảo Luật
		Bến Tre	Tại điểm d3, khoản 2, Điều 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau “Hội đồng thẩm định được thành lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định	Chỉ thị số 15/CTQH ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Quốc hội chỉ đạo “Xây dựng, ban hành luật, nghị quyết ngắn gọn, quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, bám sát thực tiễn, không cầu

			cơ quan lập quy hoạch. Đồng thời, bổ sung quy định “Tổng thời gian thẩm định quy hoạch không quá ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định” để các đơn vị có căn cứ thực hiện, đảm bảo yêu cầu về tiến độ sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính và có thể áp dụng được ngay mà không cần chờ ban hành Nghị định hướng dẫn.	toàn, không nóng vội; tuyệt đối không luật, hóa quy định của Nghị định, thông tư; loại ra khỏi dự thảo luật những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ và các cơ quan khác”. Do vậy, quy định về thời gian thẩm định, thời gian cho ý kiến thẩm định sẽ được quy định ở các văn bản dưới luật hoặc thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ.
		Hà Tĩnh	Cần có quy định cụ thể về thời gian chuyển tiếp các kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, đang thực hiện cũng như hướng xử lý các dự án đang triển khai theo quy hoạch, kế hoạch cũ để tránh gây gián đoạn việc thực hiện các chương trình, dự án (cần nghiên cứu mốc thời gian còn hiệu lực của kế hoạch thực hiện quy hoạch cho đến khi điều chỉnh quy hoạch theo Kết luận 127-KL/TW được phê duyệt hoặc chậm nhất đến 31/12/2026).	Tiếp thu ý kiến của các Bộ và địa phương, dự thảo Luật được hoàn thiện theo hướng giữ nguyên quy định về việc lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, chỉ sửa đổi quy định về nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch. Do vậy, tiếp thu ý kiến, sẽ rà soát để bổ sung quy định về chuyển tiếp kế hoạch thực hiện quy hoạch (nếu có).
XVII	Về Phụ lục			
I				
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đối với đề nghị điều chỉnh “Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện” thành “Quy hoạch sử dụng đất cấp xã”: đề nghị rà soát, điều chỉnh tên thành “Quy hoạch sử dụng đất cấp cơ sở” để đảm bảo thống nhất với dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở), cấp cơ sở gồm xã, phường, đặc khu tại hải đảo.	Đối với đề xuất đổi tên “Quy hoạch sử dụng đất cấp xã” thành “Quy hoạch sử dụng đất cấp cơ sở”, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các dự thảo văn bản luật.
		Sơn La	Tại biểu số thứ tự 01 tại Phụ lục II về quy hoạch sử dụng	Tiếp thu ý kiến

			đất cấp huyện, đề nghị xem xét ghi “Được bãi bỏ”. Lý do: - Bãi bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; vì dự kiến không còn cấp huyện. - Không đưa quy hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung. Vì trên địa bàn các xã được triển khai lập quy hoạch chung xây xã theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 (quy hoạch chung xây dựng xã được lập trên toàn địa giới hành chính xã; trong đó đã có nội dung công việc quy hoạch sử dụng đất cấp xã).	Đối với đề xuất “quy hoạch sử dụng đất cấp xã”, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.
		Thái Bình	Đề nghị bổ sung danh mục “Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Phương án phát triển công trình thủy lợi” vào Phụ lục II - Danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 để đảm bảo yêu cầu quản lý, phát triển theo quy hoạch và thuận lợi trong công tác triển khai lập nội dung các phương án này trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.	Phụ lục II là phụ lục về Danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; do vậy, không thể bổ sung phương án vào Phụ lục II. Mặt khác, việc bổ sung Nội dung này sẽ được nghiên cứu quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, tổng kết, đánh giá đầy đủ. Do vậy, nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét bổ sung trong quá trình sửa đổi toàn diện Luật Quy hoạch.
		Nghệ An	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Luật số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội) vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.	Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được bổ sung vào Danh mục Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu

				tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu.
XI	Các nội dung khác			
		Bộ Nông nghiệp và Môi trường (dự thảo)	Đề nghị giữ nguyên Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học và đổi tên thành Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 25 Luật quy hoạch và Khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Đối với toàn bộ các Quy hoạch đề xuất bãi bỏ, đề nghị rà soát để bổ sung các nội dung sửa đổi, điều chỉnh các Luật liên quan ngay tại Luật sửa đổi, bổ sung này để rút gọn trình tự, thủ tục, đảm bảo đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật.	Tiếp thu ý kiến Đã bỏ quy định về bãi bỏ Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học Đối với việc rà soát các pháp luật có liên quan đến quy hoạch, Bộ Tài chính đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ
		Lâm Đồng	Hiện nay chi phí lập quy hoạch được quy định tại bước nhiệm vụ lập quy hoạch (Điều 15 Luật Quy hoạch), tuy nhiên dự thảo đã bỏ nội dung chi phí lập quy hoạch tại bước lập nhiệm vụ. Như vậy, đề nghị làm rõ nội dung xác định chi phí lập quy hoạch sẽ được quy định ở bước nào	Thực tiễn lập quy hoạch giai đoạn 2021-2025 cho thấy trong quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch không thể hiện chi phí lập quy hoạch. Do vậy, dự thảo Luật không quy định chi phí lập quy hoạch là một nội dung chủ yếu của nhiệm vụ lập quy hoạch mà chuyển nội dung liên quan đến chi phí lập quy hoạch sang “báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch”; việc lập, thẩm định, phê duyệt chi phí lập quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.
		Yên Bái	Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa sắp xếp thứ tự các “khoản,	Tiếp thu ý kiến

			Điều” được bãi bỏ tại dự thảo Luật này cho phù hợp và logic với thứ tự các “khoản, Điều” của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.	Đã rà soát, điều chỉnh tại dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		Yên Bái	Đề nghị chỉnh sửa nội dung “9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 của Luật Quy hoạch được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:...” thành “9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 26 của Luật Quy hoạch được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau:...”.	Tiếp thu ý kiến Đã chỉnh sửa tại dự thảo Luật.
		Nam Định	Đề nghị bổ sung nội dung nội dung tổng hợp đánh giá hiện trạng phát triển để làm căn cứ xây dựng mục tiêu, không gian và phương án phát triển ngành, lĩnh vực. Đồng thời đề đơn giản nội dung đề nghị ghi là Tổng quan hiện trạng và không gian phát triển kinh tế - xã hội.	Để đảm bảo nội dung quy hoạch là việc phân bổ không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội và định hướng phát triển trên một lãnh thổ xác định trong thời kỳ quy hoạch và được thể hiện trong văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch, các nội dung liên quan đến đánh giá hiện trạng phát triển sẽ được thể hiện tại báo cáo thuyết minh quy hoạch và được quy định tại Nghị định.
		Nam Định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành ở cấp tỉnh như quy hoạch mạng lưới điện, hạ tầng giao thông, đề điều, thủy lợi,... để đáp ứng yêu cầu thực tiễn do sáp nhập tỉnh và bỏ cấp huyện.	Việc bổ sung một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành ở cấp tỉnh cần được nghiên cứu kỹ, tổng kết, đánh giá thực tiễn. Do vậy, sẽ được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi

				toàn diện Luật Quy hoạch
		Ninh Bình, Hà Nam	Đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc thanh quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện quy hoạch tỉnh để các địa phương có cơ sở triển khai đồng bộ, thống nhất	Việc thanh quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch, do vậy, không thể quy định tại Luật này.
		Bắc Giang	Đề nghị bổ sung quy định về xác định quy hoạch được thực hiện để bảo đảm sự phù hợp của chương trình, dự án với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch. Bổ sung Điều 4a như sau: “Điều 4a. Bảo đảm sự phù hợp của chương trình, dự án với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch 1. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch không cùng cấp thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch cao hơn đã được quyết định hoặc phê duyệt. 2. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp và khác nhau về cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền cao hơn quyết định hoặc phê duyệt. 3. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp và cùng cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt sau. 4. Các quy hoạch không được áp dụng thực hiện tại khoản 1, 2, 3 nêu trên khi điều chỉnh quy hoạch phải cập nhật nội dung quy hoạch được áp dụng và thể hiện trong hồ sơ quy	Việc xác định sự phù hợp với quy hoạch không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch mà được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công..., do vậy, không thể quy định tại Luật này.

			hoạch.”	
		Cần Thơ	Đề nghị giữ nguyên khoản 18 Điều 1 Luật số 57/2024/QH15	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại dự thảo Luật
		Hà Giang, Lào Cai, Cao Bằng, Hòa Bình	Đề nghị bổ sung nội dung Luật sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2, Điều 19 Luật Quy hoạch như sau: “Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ quy hoạch, 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân không có văn bản được coi là nhất trí với hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch.	Chỉ thị số 15/CTQH ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Quốc hội chỉ đạo “Xây dựng, ban hành luật, nghị quyết ngắn gọn, quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, bám sát thực tiễn, không cầu toàn, không nóng vội; tuyệt đối không luật hóa quy định của Nghị định, thông tư; loại ra khỏi dự thảo luật những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ và các cơ quan khác”. Do vậy, quy định về thời gian thẩm định, thời gian cho ý kiến thẩm định sẽ được quy định ở các văn bản dưới luật hoặc thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ.
		Thái Bình	Hiện tại có nhiều quy hoạch liên quan đến việc bố trí quỹ đất phục vụ an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến trùng lặp, kéo dài thời gian triển khai dự án do các quy hoạch chưa được phê duyệt đầy đủ, gây lãng phí nguồn lực. Đề nghị xem xét chỉ để quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã. Việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp xã (nếu có) căn cứ quy hoạch chung hoặc quy hoạch nông thôn mới hoặc quy hoạch phân khu được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Quy hoạch sử dụng đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai, do vậy, Bộ sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ Nội vụ xem xét bãi bỏ trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi Luật Đất đai.
		An Giang	Việc sáp nhập đơn vị hành chính làm thay đổi địa giới, tác động đến các chỉ tiêu, định hướng phát triển, dẫn đến một	Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch do có sự sáp

			số bất cập trong thực hiện quy hoạch. Dự thảo Luật chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ chế rà soát, điều chỉnh và quản lý quy hoạch trong giai đoạn chuyển tiếp có thể gây gián đoạn, ảnh hưởng đến quản lý và triển khai dự án đầu tư. Thẩm quyền lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch cấp huyện khi chưa có quy định rõ ràng về cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận và có khả năng gây ảnh hưởng đến tính liên tục trong quản lý. Ngoài ra, theo nguyên tắc, quy hoạch cấp dưới phải tuân thủ quy hoạch cấp trên, tuy nhiên, khi Quy hoạch tỉnh mới sau sáp nhập chưa được xác lập có thể gây khó khăn trong đánh giá sự phù hợp quy hoạch và triển khai thực tế.	nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		An Giang	Xác định cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, triển khai và điều chỉnh các quy hoạch cấp huyện khi không còn cấp hành chính này để đảm bảo tính liên tục trong quản lý nhà nước. Xây dựng cơ chế lồng ghép, tích hợp các quy hoạch cũ vào Quy hoạch tỉnh mới, đảm bảo tận dụng tối đa nguồn lực đã đầu tư, đồng thời xác định rõ phương án chuyển giao hoặc hợp nhất các quy hoạch cấp huyện vào quy hoạch cấp tỉnh hoặc cấp xã theo quy mô và mức độ ảnh hưởng, nhằm tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong triển khai thực hiện. Bổ sung quy định về các tiêu chí để đánh giá sự phù hợp của quy hoạch cấp dưới khi quy hoạch cấp tỉnh mới chưa được xác lập.	- Các quy hoạch ở cấp huyện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Do vậy, việc xử lý các quy hoạch này do pháp luật chuyên ngành điều chỉnh. - Dự thảo Luật đã có quy định về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do có sự sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật.
		Bến Tre	Đề nghị rà soát dẫn chiếu đúng với các khoản quy định của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều	Tiếp thu ý kiến Đã rà soát, hoàn thiện trong dự thảo Luật

			của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	
		TP. Đà Nẵng	Đề nghị xem xét lại đối với nội dung bãi bỏ quy định về danh mục dự kiến dự án quan trọng hoặc dự án ưu tiên trong nội dung quy hoạch để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Cần có định nghĩa về dự án quan trọng hoặc dự án ưu tiên, để các đơn vị lập quy hoạch có căn cứ xây dựng danh mục	Tiếp thu ý kiến Dự thảo Luật đã chuyển nội dung về danh mục dự kiến các dự án quan trọng, dự án ưu tiên từ nội dung quy hoạch sang kế hoạch thực hiện quy hoạch để bảo đảm tính linh hoạt
		TP. Đà Nẵng	Đối với nội dung bãi bỏ Kế hoạch triển khai quy hoạch: đề nghị có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương triển khai thực hiện sau khi quy hoạch được phê duyệt.	Tiếp thu ý kiến của các Bộ, địa phương, dự thảo Luật đã không bãi bỏ quy định về kế hoạch thực hiện quy hoạch
		Hải Phòng	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm một số quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành cần thiết, quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương như: Quy hoạch về mạng lưới cấp điện; quy hoạch về thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quy hoạch về mạng lưới giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo thẩm quyền của địa phương	Việc bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sẽ được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi pháp luật chuyên ngành.
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung Quy hoạch tổng thể địa hình các thành phần trọng yếu của thể trận quân sự khu vực phòng thủ. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng từ Danh mục “Sử dụng tài nguyên” sang Danh mục “Kết cấu hạ tầng”.	Đất là tài nguyên quốc gia, do vậy, quy hoạch sử dụng đất là quy hoạch sử dụng tài nguyên
		Bộ Công an	Tại khoản 4, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 22, điểm a khoản 3 Điều 25, điểm c khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch): Đề nghị bổ sung cụm từ “bảo đảm	Khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đã có định nghĩa về quy hoạch, trong đó xác định “Quy hoạch là việc sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng,

			quốc phòng, an ninh” vào sau cụm từ “phát triển kinh tế - xã hội” và cụm từ “tổ chức không gian kinh tế - xã hội” để bảo đảm bao quát, toàn diện, đầy đủ hơn các yêu cầu trong việc lập quy hoạch, cụ thể như sau: “phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh” và “tổ chức không gian kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh	an ninh...”; do vậy, không cần thiết phải nhắc lại yếu tố về “quốc phòng, an ninh” tại điều về quy trình lập quy hoạch (Điều 16). Mặt khác, tại nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia (Điều 22), quy hoạch ngành quốc gia (Điều 25), quy hoạch tỉnh (Điều 27) đã có nội dung về việc bảo đảm quốc phòng, an ninh.
		Bộ Công an	Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch), đề nghị bổ sung 02 điểm mới với nội dung như sau cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ có liên quan: “c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng; d) Bộ Công an tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch công nghiệp an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Để bảo đảm độc lập giữa cơ quan tổ chức lập quy hoạch và cơ quan thẩm định quy hoạch theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, dự thảo Luật quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch quy hoạch ngành quốc gia.
		Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 Luật Quy hoạch) theo hướng phân cấp, ủy quyền như sau cho phù hợp: Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch công nghiệp an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy là Bộ trưởng Bộ Công an.	Để bảo đảm độc lập giữa cơ quan tổ chức lập quy hoạch và cơ quan thẩm định quy hoạch: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

			Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh lý điểm d khoản 25 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 55 Luật Quy hoạch) thành: “Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia” cho thống nhất	vào năm 2020, dự thảo Luật quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định quy hoạch quy hoạch ngành quốc gia, trong đó Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, dự thảo Luật bổ sung quy định về Phó Chủ tịch Hội đồng và có cơ chế đề Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Bộ trưởng các Bộ chủ trì phiên họp thẩm định.
		Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý khoản 18 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Quy hoạch) như sau để bảo đảm bảo mật quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng: “Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia (trừ quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng), quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch”.	Luật Quy hoạch đã có quy định về việc công bố, công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, theo đó, việc thực hiện bảo mật thông tin quy hoạch đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
		Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý khoản 22 Điều 1 của dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch) cho thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể như sau: “Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch (trừ quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng) đến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 11 hằng năm.”.	Quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng vẫn thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; do vậy, vẫn phải báo cáo về hoạt động quy hoạch để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

		Bộ Công an	Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 31, khoản 8 Điều 35 Luật Quy hoạch (về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch trong thành phần hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch) theo hướng không áp dụng đối với quy hoạch sử dụng đất an ninh; bởi vì, quy hoạch sử dụng đất an ninh gồm vị trí đất an ninh hiện trạng tiếp tục quy hoạch; vị trí đất đang quản lý, sử dụng có mục đích sử dụng khác đất an ninh được quy hoạch chuyển mục đích sử dụng thành đất an ninh; vị trí đất quy hoạch mới đã được địa phương giới thiệu vị trí, diện tích (xác định được vị trí, diện tích, khoanh đất) và các vị trí quy hoạch mới có địa chỉ mà chưa xác định được vị trí, diện tích, khoanh đất.	Luật Quy hoạch đã có quy định về việc công bố, công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, theo đó, việc thực hiện bảo mật thông tin quy hoạch đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
		Bộ Công an	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 19, điểm d khoản 1 Điều 31 và khoản 6 Điều 35 Luật Quy hoạch theo hướng quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng không phải lấy ý kiến của cơ quan không liên quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân và đăng tải trên trang thông tin điện tử, niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng để bảo đảm tính bí mật của các vị trí đất nằm trong quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng.	Luật Quy hoạch đã có quy định về việc công bố, công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, theo đó, việc thực hiện bảo mật thông tin quy hoạch đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
		Lạng Sơn	Điều 1 dự thảo Luật có nêu sẽ bãi bỏ Điều 45 Luật Quy hoạch, quy định về Kế hoạch thực hiện quy hoạch; do đó đề nghị quý Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Điều 46 và Điều 55 Luật Quy hoạch.	Dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng không bãi bỏ quy định về kế hoạch thực hiện quy hoạch
		Lạng Sơn	Dự thảo Luật dự kiến bãi bỏ 06 Quy hoạch ngành quốc gia	Tiếp thu ý kiến

		tại phụ lục I và bãi bỏ 19 quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại phụ lục II Luật Quy hoạch, tuy nhiên Quy hoạch tỉnh hiện nay đang thực hiện tích hợp các nội dung của các quy hoạch ngành quốc gia để đảm bảo việc phù hợp với quy hoạch cấp trên, tuân thủ thứ bậc trong quy hoạch. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo Luật quy định cụ thể về nội dung quy hoạch tỉnh, quy định về chuyển tiếp để đảm bảo tiếp tục thực hiện các quy hoạch có liên quan sau khi bãi bỏ các quy hoạch ngành quốc gia.	Dự thảo Luật sẽ nghiên cứu việc bãi bỏ các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và việc chuyển tiếp để bảo đảm không có khoảng trống pháp lý.
--	--	--	---



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~158~~ /BCA-V03

Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	33364.....
Ngày	01-04-2025
Chuyển:.....	Vn...QLQH.....
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 4, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 22, điểm a khoản 3 Điều 25, điểm c khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch): Đề nghị bổ sung cụm từ "*bảo đảm quốc phòng, an ninh*" vào sau cụm từ "*phát triển kinh tế - xã hội*" và cụm từ "*tổ chức không gian kinh tế - xã hội*" để bảo đảm bao quát, toàn diện, đầy đủ hơn các yêu cầu trong việc lập quy hoạch, cụ thể như sau: "*phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh*" và "*tổ chức không gian kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh*".

2. Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch), đề nghị bổ sung 02 điểm mới với nội dung như sau cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ có liên quan:

"c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng;

d) Bộ Công an tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch công nghiệp an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy;"

3. Để bảo đảm quỹ đất bố trí cho lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, đề nghị chỉnh lý các quy định cụ thể như sau:

a) Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 25 Luật Quy hoạch), sửa đổi, bổ sung điểm c thành: "*Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia; bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự cho hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia*".

b) Tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, chỉnh lý như sau: "*Định hướng sử dụng đất; bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự cho các dự án quan trọng của địa phương quy định tại điểm d, đ, e, g khoản này*".

4. Đề nghị chỉnh lý khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 Luật Quy hoạch) theo hướng phân cấp, ủy quyền như sau cho phù hợp: *Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch công nghiệp an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy là Bộ trưởng Bộ Công an*”.

Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh lý điểm d khoản 25 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 55 Luật Quy hoạch) thành: *“Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia”* cho thống nhất.

5. Đề nghị chỉnh lý khoản 18 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Quy hoạch) như sau để bảo đảm bảo mật quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng: *“Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia (trừ quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng), quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch”*.

6. Khoản 3 Điều 77 Luật Đất đai năm 2024 quy định trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh. Do vậy, đề nghị chỉnh lý khoản 22 Điều 1 của dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch) cho thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể như sau: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch (trừ quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng) đến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 11 hằng năm.”*

7. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 31, khoản 8 Điều 35 Luật Quy hoạch (về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch trong thành phần hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch) theo hướng không áp dụng đối với quy hoạch sử dụng đất an ninh; bởi vì, quy hoạch sử dụng đất an ninh gồm vị trí đất an ninh hiện trạng tiếp tục quy hoạch; vị trí đất đang quản lý, sử dụng có mục đích sử dụng khác đất an ninh được quy hoạch chuyển mục đích sử dụng thành đất an ninh; vị trí đất quy hoạch mới đã được địa phương giới thiệu vị trí, diện tích (xác định được vị trí, diện tích, khoanh đất) và các vị trí quy hoạch mới có địa chỉ mà chưa xác định được vị trí, diện tích, khoanh đất.

8. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 19, điểm d khoản 1 Điều 31 và khoản 6 Điều 35 Luật Quy hoạch theo hướng quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng không phải lấy ý kiến của cơ quan không liên quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân và đăng tải trên trang thông tin điện tử, niêm yết,

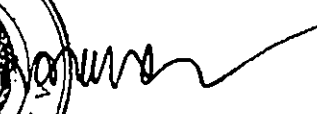
trung bày tại nơi công cộng để bảo đảm tính bí mật của các vị trí đất nằm trong quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công an, trân trọng gửi Bộ Tài chính để nghiên cứu, tham khảo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03 (P3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Thượng tướng Lê Quốc Hùng

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /BNMT-KHTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; sau khi nghiên cứu Hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Thống nhất sự cần thiết phải rà soát, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch trên cơ sở Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Văn bản số 35-CV/VPĐU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung:

2.1. Ý kiến chung

- Trên cơ sở việc sửa đổi quy định về Hệ thống quy hoạch tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Luật, đề nghị cân nhắc rà soát sự cần thiết việc sửa đổi quy định về mối quan hệ giữa các quy hoạch (Điều 6 Luật Quy hoạch), thứ bậc của các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành hiện hành nhằm đảm bảo thống nhất cách hiểu, cách áp dụng pháp luật trong quá trình lập quy hoạch.

- Bên cạnh đó, đề nghị cần nghiên cứu và có quy định cụ thể về thứ tự triển khai lập các quy hoạch hoặc triển khai lập đồng thời để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp này, cần quy định rõ về sự phối hợp để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp giữa các quy hoạch ngay trong quá trình lập) để tránh lúng túng, vướng mắc trong triển khai thực hiện như thực tế đã xảy ra khi Luật Quy hoạch năm 2017 ban hành.

2.2. Ý kiến các nội dung cụ thể:

- Về nội dung sửa đổi, điều chỉnh thẩm quyền tại Dự thảo: Đề nghị cân nhắc, rà soát đối với nội dung việc quy định cơ quan tổ chức lập, phê duyệt và

thực hiện cùng thẩm quyền tại Dự thảo (cụ thể tại các khoản 2, 14, 25 Điều 1 Dự thảo phân cấp Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập, phê duyệt, ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện đối với 02 Quy hoạch: sử dụng đất quốc gia, không gian biển quốc gia) nhằm đảm bảo thống nhất trong quản lý nhà nước về công tác quy hoạch.

- Đối với nội dung tại Dự thảo sửa đổi khoản 3 Điều 25 “Quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia”: (1) Nội dung điểm b “Khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác, khu vực dự kiến đưa vào cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên;”: Đề nghị cần xem xét nghiên cứu thêm, vì: Lĩnh vực tài nguyên nước thẩm quyền phê duyệt quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ, trong khi đó việc xác định khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và phải điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với điều kiện thực tế của nguồn nước. (2) Đề nghị sửa đổi, bổ sung từ điểm g, khoản 4 Điều 25 Luật hiện hành vào khoản 3, Điều 25 thêm nội dung “Định hướng khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai” để bảo đảm thống nhất về nội dung của các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có quy hoạch tài nguyên nước.

- Đối với đề nghị điều chỉnh “Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện” thành “Quy hoạch sử dụng đất cấp xã”: đề nghị rà soát, điều chỉnh tên thành “*Quy hoạch sử dụng đất cấp cơ sở*” để đảm bảo thống nhất với dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở), cấp cơ sở gồm xã, phường, đặc khu tại hải đảo.

- Đối với đề nghị bãi bỏ “Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học” và thực hiện ghép vào nội dung các quy hoạch (lâm nghiệp, bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường): Đề nghị giữ nguyên Quy hoạch này với lý do:

(1) Hiến pháp Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã hiến định “Nhà nước có chính sách...bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học” (khoản 1 Điều 63); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái là một trong những nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021- 2030. Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước khẳng định việc bảo tồn đa dạng sinh học không chỉ là nhu cầu mà còn là yêu cầu cấp thiết trong quá trình phát triển bền vững đất nước;

(2) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học là quy hoạch ngành quốc gia, được quy định tại Luật Đa dạng sinh học (Chương II) và Luật Quy hoạch (Khoản 6 Điều 25) và là công cụ để thống nhất quản lý đa dạng sinh học trên phạm vi toàn quốc;

(3) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học là một trong những nội dung được yêu cầu trong nhiều điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Công ước đa dạng sinh học (CBD), Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế. Trong Khung Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh - Montreal năm 2022, Việt Nam và các quốc gia thành viên CBD cam kết “xây dựng và triển khai các quy hoạch không gian về đa dạng sinh học”;

(4) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học được xây dựng nhằm cụ thể hóa các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học đã được Đảng và Nhà nước đề ra trong các văn bản chỉ đạo quan trọng như: Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 16/2021/QH15 ngày 27/07/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

(5) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia có mục tiêu, nội dung, đối tượng quy hoạch riêng, khác với các quy hoạch về lâm nghiệp, thủy sản và bảo vệ môi trường. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học là quy hoạch có tính liên ngành, liên lĩnh vực. Do vậy, một số nội dung của quy hoạch bảo tồn có thể có trong các quy hoạch chuyên ngành để thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, cũng như công tác bảo tồn đa dạng sinh học, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cần được tiếp cận một cách tổng hợp, toàn diện, không chia cắt theo ngành, lĩnh vực hay các hệ sinh thái riêng lẻ để đạt được mục tiêu chung về bảo tồn và thống nhất quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.

Bên cạnh việc giữ lại, đề nghị đổi tên Quy hoạch thành “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia” để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 25 Luật quy hoạch và Khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời, rà soát, điều chỉnh các điểm, khoản, Điều tại Dự thảo cho phù hợp.

- Đối với toàn bộ các Quy hoạch đề xuất bãi bỏ, đề nghị rà soát để bổ sung các nội dung sửa đổi, điều chỉnh các Luật liên quan ngay tại Luật sửa đổi, bổ sung này để rút gọn trình tự, thủ tục, đảm bảo đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật.

2.3. Về quy định chuyển tiếp:

- Tại Khoản 1, Điều 3: Đề nghị bổ sung đối tượng “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành” được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời kỳ quy hoạch, trong đó bao gồm cả các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành bị bãi bỏ theo Luật sửa đổi, bổ sung vì nhiều hoạt động dự án đã và đang căn cứ loại hình Quy hoạch này để thực hiện các hoạt động, đầu tư dự án.

Trường hợp cụ thể đối với 01 Quy hoạch ngành nông nghiệp và môi trường tại Dự thảo đang đề xuất bãi bỏ “Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”: Quy hoạch này đã được ban hành tại Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, các nội dung của Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia đã và đang được triển khai thực hiện, mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia đã và đang được xây dựng chi tiết theo các vị trí trong Quy hoạch đã phê duyệt, *cần thiết phải giữ hiệu lực đến hết thời kỳ quy hoạch*. Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia chi tiết hóa các nội dung quan trắc môi trường trong Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia (do Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia là quy hoạch ngành quốc gia trong đó đưa ra định hướng về quan trắc và cảnh báo môi trường, các nội dung định hướng cần được chi tiết hóa trong Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia để bảo đảm việc thực hiện). Trường hợp bãi bỏ Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia thì sẽ không có căn cứ triển khai các nội dung về quan trắc môi trường trong Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia phê duyệt, khi đó cần nghiên cứu, bổ sung một số nội dung vào Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia khi lập, phê duyệt.

- Tại khoản 2, Điều 3: Nội dung khoản 2 này đang quy định chuyển tiếp theo hai mốc thời gian: khi Luật này có hiệu lực và khi Nghị quyết của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính có hiệu lực, vì vậy cần tính toán, rà soát kỹ thời điểm phát sinh sự thay đổi từ quy định cũ sang quy định mới để xử lý chuyển tiếp một cách hợp lý, tránh gián đoạn, khoảng trống hoặc gây khó khăn cho đối tượng áp dụng pháp luật. Tại Dự thảo hiện chỉ quy định chuyển tiếp cho việc lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính nhưng không quy định vấn đề này đối với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (theo pháp luật chuyên ngành). Điều này có thể dẫn đến việc thiếu đồng bộ trong việc xử lý chuyển tiếp đối với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khi thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính và dẫn đến việc phải thực hiện rất nhiều nội dung điều chỉnh các Luật chuyên ngành liên quan. Do vậy, đề nghị nghiên cứu việc cần thiết phải rà soát, đánh giá đầy đủ tác động đến Quy hoạch có tính chất kỹ thuật,

chuyên ngành khi có sự thay đổi về quy định pháp luật về quy hoạch, pháp luật chuyên ngành khi thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính và nghiên cứu việc bổ sung ngay tại Luật này quy định chuyển tiếp đối với đối tượng “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành” trường hợp đảm bảo đầy đủ tính pháp lý, toàn diện, thuận lợi trong áp dụng, thực hiện.

Về cơ bản, nội dung khoản 2 này quy định cho việc xử lý các quy hoạch trong trường hợp khi thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính nên đề nghị có thể xem xét cân nhắc theo hướng đưa ra khỏi quy định về chuyển tiếp và xây dựng thành một điều riêng quy định cho vấn đề này.

- Đề nghị đưa nội dung khoản 3, Điều 3 về tại khoản 29 Điều 1 Dự thảo Luật vì quy định này không có nội dung chuyển tiếp khi có sự thay đổi về pháp luật mà chỉ quy định trách nhiệm ban hành danh mục các quy hoạch hết hiệu lực sau khi bị bãi bỏ.

- Đề nghị đưa nội dung khoản 4, Điều 3 về tại Điều 2 “Hiệu lực thi hành” vì nội dung khoản này quy định việc chấm dứt hiệu lực đối với Kế hoạch thực hiện quy hoạch.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; đề nghị Cơ quan chủ trì xây dựng Dự thảo nghiên cứu, tiếp thu; đồng thời, tiếp tục rà soát các tác động, ảnh hưởng đến pháp luật liên quan để xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung đồng bộ, thống nhất, đảm bảo thuận lợi trong áp dụng, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ: PC, KHCN;
- Các Cục: Quản lý đất đai; Khí tượng thủy văn; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Biển đảo khí hậu; Quản lý tài nguyên nước; Biển và Hải đảo Việt Nam; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản và Kiểm ngư; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Quản lý đô thị và PCTT.
- Lưu VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1750 /BYT-KH-TC
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

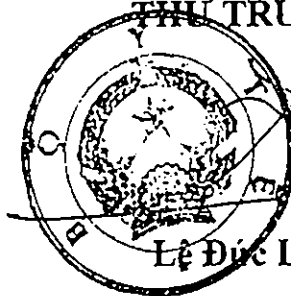
Bộ Y tế nhận được Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng nhiệm vụ, Bộ Y tế không có ý kiến bổ sung đối với nội dung Hồ sơ nêu trên.

Bộ Y tế kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Lê Đức Luận**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 425 /BKHCN-VCL

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng./. *Phạm Đức Long*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, VCL (4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 26-03-2025
16:18:10 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

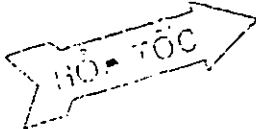
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1469 /BQP-TC

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ
sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch



Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Việc rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch để kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật là cần thiết.

2. Đối với một số nội dung cụ thể, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Bổ sung Quy hoạch tổng thể địa hình các thành phần trọng yếu của thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng từ Danh mục "Sử dụng tài nguyên" sang Danh mục "Kết cấu hạ tầng".

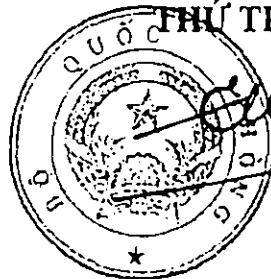
Xin gửi Bộ Tài chính đề nghị cứu, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- C20, C41;
- C46, C51, C57;
- Lưu: VT, PC. V09.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 420 /UBND-TH

An Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v ý kiến đối với Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Tiếp nhận Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH và có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Việc sáp nhập đơn vị hành chính làm thay đổi địa giới, tác động đến các chỉ tiêu, định hướng phát triển, dẫn đến một số bất cập trong thực hiện quy hoạch. Dự thảo Luật chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ chế rà soát, điều chỉnh và quản lý quy hoạch trong giai đoạn chuyển tiếp có thể gây gián đoạn, ảnh hưởng đến quản lý và triển khai dự án đầu tư. Thẩm quyền lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch cấp huyện khi chưa có quy định rõ ràng về cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận và có khả năng gây ảnh hưởng đến tính liên tục trong quản lý. Ngoài ra, theo nguyên tắc, quy hoạch cấp dưới phải tuân thủ quy hoạch cấp trên, tuy nhiên, khi Quy hoạch tỉnh mới sau sáp nhập chưa được xác lập có thể gây khó khăn trong đánh giá sự phù hợp quy hoạch và triển khai thực tế.

2. Từ những nội dung trên, tỉnh An Giang kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung các nội dung sau:

2.1. Về quy định chuyển tiếp khi sáp nhập đơn vị hành chính: Theo dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính trình Chính phủ thì việc “Đơn giản hóa quy định về nội dung chủ yếu quy hoạch theo hướng bám sát nội dung quy hoạch được thể hiện trong văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; bãi bỏ quy định về danh mục dự kiến dự án quan trọng hoặc dự án ưu tiên trong nội dung quy hoạch để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư” là phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, cần bổ sung để làm rõ nội dung nào chưa được thể hiện chi tiết trong Quy hoạch tỉnh sẽ được thể hiện ở các quy hoạch cấp thấp hơn như quy hoạch khu chức năng (như khu kinh tế cửa khẩu, đặc khu kinh tế), quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng cấp xã, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, quy hoạch phân khu xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác để thuận lợi cho việc đánh giá sự phù hợp quy hoạch khi thẩm định chủ trương đầu tư các dự án.

Bổ sung quy định chuyển tiếp và hướng dẫn cụ thể về việc tiếp tục thực hiện các quy hoạch hiện hành trong thời gian chưa có Quy hoạch tỉnh mới, nhằm đảm bảo tính ổn định và không gián đoạn trong công tác quản lý quy hoạch, và triển khai các dự án đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Làm rõ trách nhiệm rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy hoạch cũ không còn phù hợp sau khi sáp nhập, tránh tình trạng chồng chéo hoặc thiếu thống nhất trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau khi sáp nhập.

2.2. Về việc thực hiện các quy hoạch tại địa phương: Xác định cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, triển khai và điều chỉnh các quy hoạch cấp huyện khi không còn cấp hành chính này để đảm bảo tính liên tục trong quản lý nhà nước.

Xây dựng cơ chế lồng ghép, tích hợp các quy hoạch cũ vào Quy hoạch tỉnh mới, đảm bảo tận dụng tối đa nguồn lực đã đầu tư, đồng thời xác định rõ phương án chuyển giao hoặc hợp nhất các quy hoạch cấp huyện vào quy hoạch cấp tỉnh hoặc cấp xã theo quy mô và mức độ ảnh hưởng, nhằm tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong triển khai thực hiện.

Bổ sung quy định về các tiêu chí để đánh giá sự phù hợp của quy hoạch cấp dưới khi quy hoạch cấp tỉnh mới chưa được xác lập.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các P.CT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 457 /STC-THQH

Bắc Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự
án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Công văn số 1514/TH-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giao Sở Tài chính chủ trì, tham gia ý kiến theo yêu cầu tại Công văn trên báo cáo Bộ Tài chính; sau khi nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với dự thảo Hồ sơ án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung một số nội dung sau:

1. Đề nghị bổ sung quy định về xác định quy hoạch được thực hiện để bảo đảm sự phù hợp của chương trình, dự án với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch

Theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các chương trình, dự án khi thẩm định đều phải thực hiện đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch có liên quan. Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong đó có rất nhiều quy hoạch cấp cao hơn và nhiều quy hoạch cùng cấp được phê duyệt sau quy hoạch cấp dưới dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn giữa các quy hoạch làm nhiều dự án phải chờ điều chỉnh phù hợp hết các quy hoạch thì mới quyết định chủ trương đầu tư gây lãng phí cơ hội đầu tư, chậm phát huy nguồn lực đầu tư, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước thực thi; đồng thời, việc thường xuyên phải điều chỉnh quy hoạch cũng gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước.

Để khắc phục tình trạng trên, tỉnh Bắc Giang đề nghị Chính phủ bổ sung quy định về xác định quy hoạch được thực hiện để bảo đảm sự phù hợp của chương trình, dự án với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch như sau:

Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Bảo đảm sự phù hợp của chương trình, dự án với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch

1. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch không cùng cấp thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch cao hơn đã được quyết định hoặc phê duyệt.

2. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp và khác nhau về cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền cao hơn quyết định hoặc phê duyệt.

3. Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp và cùng cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt thì chương trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt sau.

4. Các quy hoạch không được áp dụng thực hiện tại khoản 1, 2, 3 nêu trên khi điều chỉnh quy hoạch phải cập nhật nội dung quy hoạch được áp dụng và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch. ”

2. Thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2025-2030, các địa phương đã được Trung ương giao chỉ tiêu tăng trưởng ở mức cao, đồng thời thực hiện sáp nhập tỉnh không chỉ là sáp nhập cơ học mà sẽ phải tính toán lại mục tiêu, động lực tăng trưởng, bố trí, sắp xếp không gian nên rất cần thiết phải khẩn trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh để định hướng mục tiêu, giải pháp phát triển ngành, xác định không gian để phát triển. Nếu điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo thủ tục thông thường sẽ mất rất nhiều thời gian, làm lỡ cơ hội thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung quy định tại Điều 54a cho phép điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2025-2026 theo trình tự rút gọn để kịp thời định hướng phát triển trong giai đoạn tới.

3. Theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, một số tỉnh sáp nhập các tỉnh ở các Vùng kinh tế khác nhau. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch vùng đã được phê duyệt.

Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang trân trọng đề nghị Bộ Tài chính xem xét, ghi nhận và hoàn thiện dự thảo sửa đổi Luật Quy hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Văn Nghiệp

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 413 /STC-THQH

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v góp ý Hồ sơ dự án Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Thực hiện Văn bản số 2039/UBND-GTCNXD ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đóng góp ý kiến hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi phối hợp với các đơn vị nghiên cứu hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn nhất trí với hồ sơ dự án Luật kèm theo Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính nêu trên.

Với nội dung trên, Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, THQH.



GIÁM ĐỐC

Trần Công Hoà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1115UBND-TH

Bạc Liêu, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v góp ý đối với Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính soạn thảo.

Kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. *HN*

Nơi nhận: *HN*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CH (CV 58).



**TL. CHỦ TỊCH
HÀNH VĂN PHÒNG**

HN
Hồ Thị Tuyết Nhung

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /STC-THNS

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với
Hồ sơ dự án Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 1117/UBND-KTTH ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xin ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/03/2025, căn cứ vào ý kiến của các Sở ngành đơn vị và Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh nhận thấy việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch là rất cần thiết, có cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn rõ ràng. Vì vậy, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh thống nhất đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo Bộ Tài chính sớm tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua làm căn cứ để triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác quy hoạch. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, THNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Sở Tài chính:
Tỉnh Bắc Ninh
Nguyễn Như Hùng 15 00 24 - 07.30

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1886/UBND-TH

Bến Tre, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v góp ý Hồ sơ dự án Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Qua xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cơ bản thống nhất với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời, có một số nội dung góp ý, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Tài liệu kèm theo đề nghị bổ sung “*Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phân biên xã hội*” theo quy định tại khoản 2, Điều 35 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

- Tại điểm a, khoản 4, Điều 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “*trình Bộ Tài chính thẩm định*” thành “*Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp.... xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Bộ Tài chính thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*” để phù hợp với nội dung phân cấp thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.

- Tại khoản 6, 7, 8, 9, 10, 14, 21, 25, 26, Điều 1: Đề nghị rà soát dẫn chiếu đúng với các khoản quy định của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 3: Đề nghị nghiên cứu quy định rõ và xác định cụ thể đối với các tỉnh có sáp nhập sẽ thực hiện trình tự, thủ tục **lập** hay **điều chỉnh** quy hoạch tỉnh, để có cơ sở căn cứ thực hiện đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương. Đồng thời, tại Điều 3 đề nghị bổ sung quy định rõ hiệu lực của các quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Tại điểm đ1 và đ3 khoản 2, Điều 3: Đề nghị rà soát thống nhất cụm từ **“lập, điều chỉnh quy hoạch”** trong các nội dung quy định của điểm đ. Cụ thể, điểm đ quy định lập, điều chỉnh quy hoạch, nhưng một số nội dung ở điểm đ1 và đ3 chỉ quy định điều chỉnh quy hoạch.

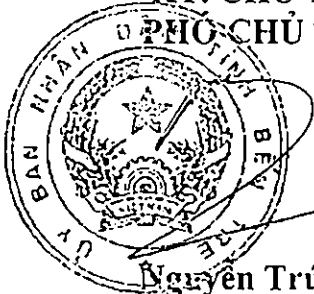
- Tại điểm đ3, khoản 2, Điều 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau **“Hội đồng thẩm định được thành lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định cơ quan lập quy hoạch. Đồng thời, bổ sung quy định “Tổng thời gian thẩm định quy hoạch không quá ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định”** để các đơn vị có căn cứ thực hiện, đảm bảo yêu cầu về tiến độ sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính và có thể áp dụng được ngay mà không cần chờ ban hành Nghị định hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có ý kiến gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các Phòng: TH, KT, KGVX, TCĐT;
- Lưu: VT, LNK.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trúc Sơn

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 511 /STC-TH

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính, 2276/UBND-TH ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính soạn thảo, Sở Tài chính tỉnh Bình Định thống nhất với các nội dung của dự thảo.

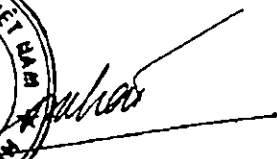
Sở Tài chính tỉnh Bình Định kính gửi Bộ Tài chính, UBND tỉnh 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Lưu VT, TH.

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Thành Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1293 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v góp ý Hồ sơ dự án Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị bổ sung thêm khoản 4 Điều 49 Luật Quy hoạch nội dung: “Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn đánh giá thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.

Lý do trong Luật Quy hoạch chưa quy định nội dung này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kính gửi Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. (99Thg-26/3)

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 597/STC-KHTH

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Về việc góp ý Hồ sơ dự án
Luật, sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1173/VPUB-XDDT ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu các nội dung có liên quan, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, nhằm để cho thành phố chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên trong quy hoạch, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ kính đề nghị Bộ Tài chính giữ nguyên khoản 18, Điều 1 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài chính thành phố Cần Thơ kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TPCT (báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, THQH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Nhật Quang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 837 /UBND-TH

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch gửi kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

- Tại khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật, đề nghị bổ sung nội dung “bãi bỏ khoản 6 Điều 25” về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia.

Lý do: Tại khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đề xuất bãi bỏ số thứ tự 39: Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tại Phụ lục I về Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia.

- Để công tác lập quy hoạch không bị kéo dài thời gian trong quá trình xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị bổ sung nội dung Luật sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch như sau:

“Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ quy hoạch, 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ điều

chính quy hoạch. Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân không có văn bản được coi là nhất trí với hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch".

UBND tỉnh Cao Bằng kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, CV NCTH;
- Lưu: VT, TH (TR)

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 672 /STC-TH

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng tại Văn bản số 1319/VP-TH ngày 24/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản pháp luật (*đính kèm*), trong đó UBND thành phố giao Sở Tài chính tham gia góp ý đối với đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 và gửi văn bản đến Bộ Tài chính theo yêu cầu. Thực hiện nhiệm vụ được giao, qua nghiên cứu và rà soát, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng có một số ý kiến sau:

1. Cơ bản thống nhất với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Đối với nội dung bãi bỏ quy định về danh mục dự kiến dự án quan trọng hoặc dự án ưu tiên trong nội dung quy hoạch để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư: kính đề nghị xem xét lại, vì cần có định nghĩa về dự án quan trọng hoặc dự án ưu tiên, để các đơn vị lập Quy hoạch có căn cứ xây dựng danh mục.

3. Đối với nội dung bãi bỏ Kế hoạch triển khai Quy hoạch: đề nghị có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương triển khai thực hiện sau khi Quy hoạch được phê duyệt.

Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thanh Tùng

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:193 /STC-TH

Điện Biên, ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Văn bản số 1104/UBND-TH ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch,

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Tài chính tỉnh Điện Biên cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ do Bộ Tài chính soạn thảo. Ngoài ra đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung nội dung điều khoản chuyển tiếp để Luật sửa đổi sau khi được ban hành được triển khai có hiệu lực, hiệu quả cao, cụ thể:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định chuyển tiếp tại khoản 1, Điều 3 của Dự thảo như sau: *“Các nội dung quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt mà không còn phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo Luật sửa đổi thì hết hiệu lực thi hành kể từ khi Luật sửa đổi có hiệu lực thi hành”* tương tự như dự thảo thực hiện chuyển tiếp đối với Kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được nêu tại khoản 4, Điều 3 của Dự thảo.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, được sự uỷ quyền của UBND tỉnh Điện Biên, Sở Tài chính tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c) ;
- Lưu VT, TH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Sông

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 589 /STC-TH

Hà Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ
sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Được sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 855/UBND-KTTH ngày 21/3/2025, sau khi nghiên cứu Sở Tài chính tỉnh Hà Giang tham gia ý kiến đối với Hồ sơ như sau:

1. Cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch gửi kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung về việc lấy ý kiến quy hoạch như sau:

- Tại Điều 19, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 đã quy định về việc lấy ý kiến về quy hoạch.

- Tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, đã quy định chi tiết về thời hạn gửi ý kiến bằng văn bản của các cơ quan được hỏi ý kiến về quy hoạch (30 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch).

Tuy nhiên, qua quá trình tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Tài chính Hà Giang nhận thấy một số bộ, ngành Trung ương gửi ý kiến tham gia đối với Hồ sơ Quy hoạch tỉnh kéo dài, vượt quá thời hạn 30 ngày, làm chậm tiến độ lập, trình thẩm định Quy hoạch tỉnh.

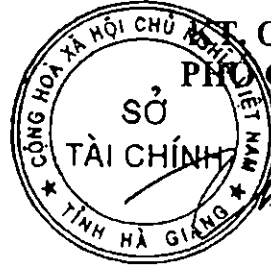
Để công tác lập, trình thẩm định quy hoạch không bị kéo dài thời gian trong quá trình xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Sở Tài chính tỉnh Hà Giang đề nghị bổ sung nội dung Luật sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2, Điều 19 Luật Quy hoạch như sau: *"Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ quy hoạch, 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ"*

điều chỉnh quy hoạch. Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân không có văn bản được coi là nhất trí với hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch".

Kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, TH.



K.T. GIÁM ĐỐC
PHỤ GIÁM ĐỐC

Sèn Thăng Long

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 416 /STC-KTN
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 910/VPUB-THNV ngày 24/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (*VPUB tỉnh thông báo*);

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Hà Nam có một số ý kiến như sau:

1. Cơ sở bản nhất trí với dự thảo Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

2. Một số nội dung đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung:

- Bổ sung quy định về việc lập, điều chỉnh các quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đối với các tỉnh thuộc diện sáp nhập tại Điều 3 về quy định chuyển tiếp của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

- Rà soát khoản 2 Điều 3 quy định chuyển tiếp của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch về chi phí lập, điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với khoản 2 Điều 1 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

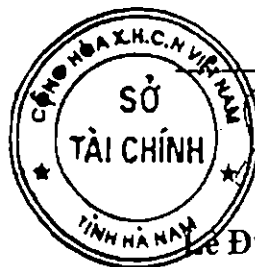
3. Nội dung khác: Đề nghị bổ sung, nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về việc thanh quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện quy hoạch tỉnh để các địa phương có cơ sở triển khai đồng bộ, thống nhất.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam, trân trọng đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTN.

Q. GIÁM ĐỐC



Lê Đức Phúc

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 474/STC-THQH

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Văn bản số 2091/VP-TH ngày 21/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Bên cạnh đó, thành phố Hải Phòng có một số ý kiến tham gia bổ sung như sau:

1. Đề nghị phân cấp thẩm quyền điều chỉnh Quy hoạch tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Lý do đề xuất:

- Tăng cường phân cấp phân quyền cho các địa phương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Khoản 2, Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn cũng đã có quy định tương tự về phân cấp thẩm quyền điều chỉnh Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập:

“Điều 48. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn:

...2. Đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ mà do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định.”

- Đến nay, cơ bản các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt, làm cơ sở để so sánh, đối chiếu nội dung của các quy hoạch tỉnh, đảm bảo phù hợp với các quy hoạch cấp trên.

- Trong thời gian tới, thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính quyền địa phương ở cấp tỉnh chỉ còn lại 02 cấp. Do đó, trong quá trình thực hiện quy hoạch sẽ phát sinh nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện. Như vậy, việc phân cấp thẩm quyền cho địa phương sẽ giúp linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026-2030, các địa phương đã được Trung ương giao chỉ tiêu tăng trưởng ở mức cao. Đồng thời việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ làm ảnh hưởng đến mục tiêu, chỉ tiêu, tầm nhìn, phương án phát triển của nhiều ngành lĩnh vực của đơn vị hành chính mới.

Do đó, trong trường hợp Bộ Tài chính không dự thảo phân cấp thẩm quyền cho địa phương như đề nghị tại Mục 1 văn bản này thì đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thêm quy định phân cấp thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong riêng năm 2025, 2026 cho địa phương, thực hiện theo trình tự rút gọn để linh hoạt trong tổ chức thực hiện, kịp thời thay đổi theo định hướng phát triển mới, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

3. Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 17 của dự thảo như sau để đảm bảo rõ ràng và thống nhất trong cách hiểu, thực hiện quy định của pháp luật:

"1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu" thành "1. Cơ quan lập quy hoạch tự thực hiện lập quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu".

4. Theo chủ trương sắp xếp, có thể sẽ xảy ra tình huống một số tỉnh sáp nhập thuộc 02 vùng kinh tế khác nhau (theo các quy hoạch vùng đã phê duyệt trước đó). Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch vùng đã được phê duyệt.

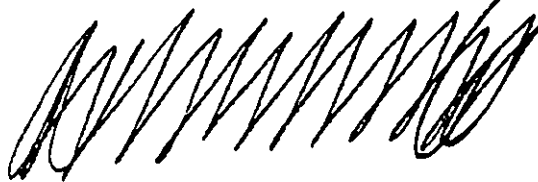
5. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung thêm một số Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành cần thiết, quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương như: Quy hoạch về mạng lưới cấp điện; quy hoạch về thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quy hoạch về mạng lưới giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo thẩm quyền của địa phương,...

Trên đây là ý kiến tham gia của thành phố Hải Phòng, kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, THQH. LTL.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tú

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 496 /UBND-KTN

Hòa Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự
án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

Cơ bản nhất trí đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính soạn thảo.

Tuy nhiên, để công tác lập quy hoạch không bị kéo dài thời gian trong quá trình xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đề nghị bổ sung nội dung Luật sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2, Điều 19 Luật Quy hoạch như sau:

“Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân không có văn bản được coi là nhất trí với hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chương

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 414/STC-THQH

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Lâm Đồng tại văn bản số 2761/UBND-KH ngày 21/3/2025, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng tham gia một số ý kiến như sau:

1. Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung một số nội dung:

a) Nội dung về sự phù hợp giữa các quy hoạch

Điều 6 Luật Quy hoạch chỉ quy định quy hoạch cấp thấp hơn phải phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn tuy nhiên chưa quy định như thế nào được xem là phù hợp (phù hợp về danh mục, chỉ tiêu, thời kỳ quy hoạch, hay cả về dữ liệu không gian) vì đối với các tỷ lệ bản đồ khác nhau thì mức độ chi tiết thể hiện các yếu tố dữ liệu cũng khác nhau và sẽ không thể đồng bộ về không gian (Quy hoạch tỉnh tỷ lệ 1:100.000, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập theo tỷ lệ 1/25.000; còn quy hoạch đô thị gồm quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới,... được lập theo nhiều tỷ lệ như: 1/25.000, 1/10.000, 1/5.000, 1/2.000 nên tỷ lệ thể hiện các đối tượng quy hoạch của từng bản đồ quy hoạch đô thị cũng khác nhau).

Do đó, đề nghị quy định rõ về nội dung sự phù hợp giữa các quy hoạch, để tạo thuận lợi trong quá trình rà soát quy hoạch, đảm bảo nguyên tắc quy hoạch cấp dưới phù hợp quy hoạch cấp cao hơn.

b) Về chi phí lập quy hoạch

Hiện nay chi phí lập quy hoạch được quy định tại bước nhiệm vụ lập quy hoạch (Điều 15 Luật Quy hoạch), tuy nhiên dự thảo đã bỏ nội dung chi phí lập quy hoạch tại bước lập nhiệm vụ. Như vậy, đề nghị làm rõ nội dung xác định chi phí lập quy hoạch sẽ được quy định ở bước nào.

c) Về năng lực của đơn vị lập quy hoạch

Dự thảo quy định cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Như vậy, cơ quan lập quy hoạch có thể lựa chọn đơn vị tư vấn hoặc tự lập quy hoạch, tuy nhiên tại dự thảo chưa quy định rõ về năng lực của đơn vị lập quy hoạch do đó sẽ khó triển khai thực hiện. Đề nghị quy định rõ về năng lực của đơn vị lập quy hoạch để triển khai thực hiện.

d) Về nội dung quy hoạch tỉnh

Quy hoạch tỉnh mang tính chất tổng thể, định hướng cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực. Do đó, đối với nội dung định hướng sử dụng đất, đề nghị không quy định về các chỉ tiêu sử dụng đất để quy hoạch tỉnh thực sự mang tính chất định hướng, kiến tạo các không gian phát triển.

đ) Về công bố quy hoạch

Điều 40 Luật Quy hoạch quy định phải thực hiện công bố quy hoạch theo nhiều hình thức như: đăng tải thường xuyên, liên tục trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch; Thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng; Trưng bày mô hình, hệ thống sơ đồ, bản đồ, hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch; Tổ chức hội nghị, hội thảo; Phát hành ấn phẩm.

Hiện nay, hệ thống quy hoạch quốc gia đã đi vào vận hành, do đó, để đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 40 về công bố quy hoạch theo hướng: Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 40, quy hoạch còn được công bố bằng một trong các hình thức như đã nêu trên.

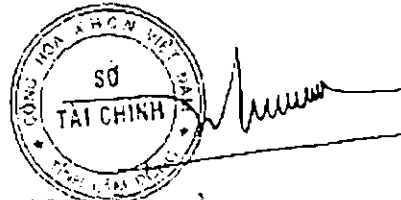
2. Đối với các nội dung khác tại dự thảo, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng thống nhất như dự thảo.

Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, THQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trần Nhật Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1608 /UBND-TH

Lào Cai, ngày 26 tháng 3 năm 2025

V/v góp ý đối với hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Lào Cai nhận được Công văn 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi xem xét, nghiên cứu, UBND tỉnh Lào Cai có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch gửi kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

- Tại điểm e) khoản 2 Điều 27 đề nghị đối với nội dung: "phương án phát triển mạng lưới cấp điện, ... ; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối", cần xem xét lại để điều chỉnh theo hướng quy hoạch tỉnh chỉ quy hoạch đến cấp điện áp nhất định.

Lý do: Khi đối chiếu với quy định của ngành điện thì lưới điện phân phối có cấp điện áp rất rộng, từ 110kV - đến 400V, như vậy tại Quy hoạch tỉnh sẽ quy hoạch lưới điện phân phối đến tận xóm, làng, tổ dân phố là khó thực hiện trong khuôn khổ kinh phí và thời gian.

- Tại khoản 29, Điều 1 của dự thảo Luật đề nghị bổ sung nội dung "bổ khoản 6 Điều 25" về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia.

Lý do: Tại khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đề xuất bãi bỏ số thứ tự 39: Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tại Phụ lục I về danh mục các quy hoạch ngành quốc gia.

- Đề công tác lập quy hoạch không bị kéo dài thời gian trong quá trình xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, UBND tỉnh Lào Cai đề nghị bổ sung nội dung Luật sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2, Điều 19 Luật Quy hoạch như sau:

"Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ quy hoạch, 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân không có văn bản được coi là nhất trí với hồ sơ quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch".

UBND tỉnh Lào Cai kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

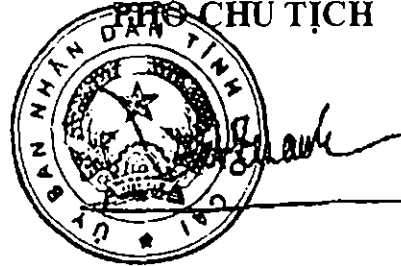
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1206/STC-TH&QLQH

Nam Định, ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với
Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Văn bản số 353/UBND-VP5 ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định; Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo và tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tỉnh Nam Định cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo luật và có một số ý kiến tham gia như sau:

1. Trong nội dung chủ yếu của quy hoạch không có nội dung tổng hợp đánh giá hiện trạng phát triển để làm căn cứ xây dựng mục tiêu, không gian và phương án phát triển ngành, lĩnh vực. Đề nghị bổ sung nội dung này, đồng thời đề đơn giản nội dung đề nghị ghi là Tổng quan hiện trạng và không gian phát triển kinh tế - xã hội.

2. Trong nội dung quy hoạch tỉnh, đề nghị xem xét bỏ phương án về nghĩa trang do thực tế các nghĩa trang đã có ổn định trên địa bàn các xã, mặt khác các nghĩa trang thường có quy mô nhỏ và được xác định cụ thể trong quy hoạch chung xây dựng xã.

3. Trong nội dung quy hoạch tỉnh, đề nghị xem xét bỏ phương án về phòng, chống thiên tai do đây là nội dung kỹ thuật chuyên sâu, từng tỉnh đã xây dựng các phương án phòng chống thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế, do đó không nên đưa thành nội dung trong quy hoạch.

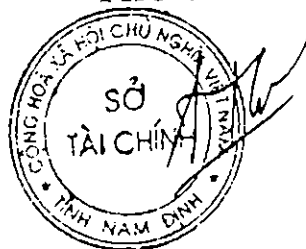
4. Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành ở cấp tỉnh như quy hoạch mạng lưới điện, hạ tầng giao thông, đề điều, thủy lợi,... để đáp ứng yêu cầu thực tiễn do sáp nhập tỉnh và bỏ cấp huyện.

Sở Tài chính tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TH&QLQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Ngọc Hòa

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1024STC-TH

V/v góp ý hồ sơ dự án Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 50/UBND-VP2 ngày 20/3/2025 về việc góp ý hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025; sau khi nghiên cứu, tổng hợp, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và tham gia một số ý kiến góp ý như sau:

1. Tại Điều 3 về quy định chuyển tiếp của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Đề nghị bổ sung thêm quy định về việc lập, điều chỉnh các quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đối với các tỉnh thuộc diện sáp nhập.

2. Ngoài ra, đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể về việc thanh quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện quy hoạch tỉnh để các địa phương có cơ sở triển khai đồng bộ, thống nhất.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình, kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./~

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c GD và PGD Đình Nam Thắng;
- Lưu: VT, TH. NKL

GIÁM ĐỐC



Đặng Thái Sơn

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206 /STC-THQH

Phủ Thọ, ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh Phú Thọ giao tại Văn bản số 1245/UBND-KTTH ngày 20/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch kèm theo Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính; sau khi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch của Bộ Tài chính. Hồ sơ dự án Luật đã làm rõ sự cần thiết, mục đích, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật; nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quan điểm chỉ đạo của Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập quy hoạch trong thời gian qua, đặc biệt các nội dung về: phân cấp, phân quyền trong tổ chức lập, quyết định quy hoạch không gian biển, quy hoạch sử dụng đất quốc gia (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); nội dung quy hoạch mang tính tổng thể, định hướng (bỏ nội dung phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế- xã hội...); tạo sự linh hoạt trong quá trình lập, công bố, thực hiện quy hoạch (bỏ kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian điều chỉnh quy hoạch)...

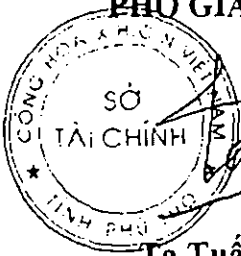
2. Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ trân trọng đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu đề thống nhất tên gọi đối với chính quyền cấp cơ sở/xã (tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 dự thảo là "liên xã") để thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương đang nghiên cứu sửa đổi.

Kính gửi Bộ Tài chính xem xét, hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, THQH (C).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Tuấn Sơn

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 752/STC-QHTH

V/v góp ý đối với Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 2187/UBND-TH ngày 20/3/2025 về việc góp ý đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trong đó: UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh nội dung góp ý đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời, gửi nội dung góp ý bằng văn bản về Bộ Tài chính và UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính; trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành, địa phương và thực tiễn triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Nam thống nhất với nội dung dự thảo hồ sơ.

Kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, QHTH (Trưởng)



Nguyễn Tấn Văn

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 372 /STC-THQH
V/v tham gia góp ý Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; theo Công văn số 1496/UBND-KTTH ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao Sở Tài chính chủ trì nghiên cứu, tham gia góp ý và trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi thống nhất với các dự thảo do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, gồm: (i) Dự thảo Tờ trình Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch; (ii) Bảng tổng hợp so sánh nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung với Luật hiện hành và (iii) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. *KT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- Lưu VT, TH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trọng

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 644 /STC-QHKH
V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh nhận được Văn bản số 763/UBND-XD&MT ngày 21/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó giao Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, tham gia ý kiến đóng góp gửi Bộ Tài chính. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, sau khi nghiên cứu dự thảo Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo và đề nghị bổ sung một số nội dung sau:

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã được thông qua, trong đó đã bổ sung **Điều 54a: Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn** vào Luật Quy hoạch, trong đó quy định về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy trình rút gọn và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Tuy nhiên, các trường hợp được điều chỉnh theo quy trình rút gọn hiện tại chỉ áp dụng cho một số trường hợp rất hạn chế (liên quan tới cập nhật quy hoạch cấp trên, sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia). Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xuất phát từ thực tiễn địa phương, Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh phát sinh một số vướng mắc đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản (chủ yếu ở các chi tiết cụ thể được xác định từ sớm nay đã không còn phù hợp). Điều này, ảnh hưởng lớn đến quá trình đầu tư, xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong khi có nhiều nhà đầu tư có các ý tưởng mới, sáng tạo, đột phá có thể thúc đẩy tăng trưởng.

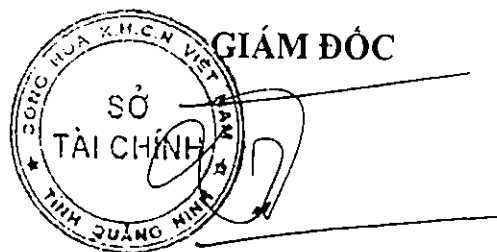
Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu mở rộng các trường hợp được điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy trình rút gọn (ngoài các nội dung tại khoản 2 Điều 54a Luật số 57/2024/QH15) như điều chỉnh cục bộ: các chỉ tiêu về sử dụng đất, rừng, cập nhật quy định về các mỏ khoáng sản, ... phục vụ mục tiêu phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển mà không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Phòng QLĐT;
- Lưu VP, QH10, QH12

Ký bởi: Tạ Thiên Hỷ



Phạm Hồng Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1204/UBND-KT

Sơn La, ngày 24 tháng 03 năm 2025

V/v tham gia ý kiến vào Hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

UBND tỉnh Sơn La nhận được Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Sơn La có một số ý kiến tham gia như sau:

1. UBND tỉnh Sơn La cơ bản nhất trí với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 do Bộ Tài chính soạn thảo.

2. Đề nghị xem xét nội dung sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

(1) Tại biểu số thứ tự 01 tại Phụ lục II, trong cột “Nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung” đề nghị xem xét ghi “Được bãi bỏ”. Lý do:

- Bãi bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; vì dự kiến không còn cấp huyện.

- Không đưa quy hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung. Vì, trên địa bàn các xã được triển khai lập quy hoạch chung xây xã theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 (quy hoạch chung xây dựng xã được lập trên toàn địa giới hành chính xã; trong đó đã có nội dung công việc quy hoạch sử dụng đất cấp xã).

(2) Đề tăng tính chủ động, linh hoạt cho địa phương; đề nghị bổ sung các quy định về điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh; quy trình, các bước thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh (lập, thẩm định, lấy ý kiến, quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ) và xem xét phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của UBND tỉnh Sơn La, kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KT. Việt.03b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

Phụ lục

Ý kiến tham gia vào Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

(Kèm theo Công văn số 1204/UBND-KT ngày 24 / 03/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

1. Nội dung dự thảo Luật sửa đổi

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 1 tại Phụ lục II	1. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện – Luật Đất đai số 45/2013/QH13	1. Quy hoạch sử dụng đất cấp xã – Luật Đất đai số/2025/QH15	Sửa đổi do không còn cấp huyện

2. Nội dung ý kiến tham gia, đề nghị sửa đổi

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	NỘI DUNG LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 1 tại Phụ lục II	1. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện – Luật Đất đai số 45/2013/QH13	Được bãi bỏ	Trên địa bàn các xã được triển khai lập quy hoạch chung xây xã theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 (<i>quy hoạch chung xây dựng xã được lập trên toàn địa giới hành chính xã; trong đó đã có nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp xã</i>)

3. Đề nghị xem xét bổ sung: Bổ sung các quy định về điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch; quy trình, các bước thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch (*lập, thẩm định, lấy ý kiến, quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ*) và xem xét giao thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỉnh giao cho UBND cấp tỉnh.

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 403 /STC-TH

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự
án luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1043/UBND-KT ngày 20/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tỉnh Thái Bình tham gia một số ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo biên soạn của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

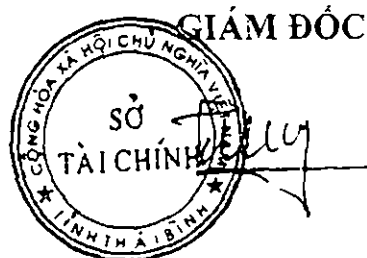
- Đề việc xây dựng phương án phát triển chi tiết trong quy hoạch tỉnh đảm bảo chất lượng, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện, cụ thể là Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Phương án phát triển công trình thủy lợi bản chất là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chi tiết ở cấp tỉnh có yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành cao, phức tạp. Đề nghị bổ sung danh mục "*Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Phương án phát triển công trình thủy lợi*" vào Phụ lục II - Danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 để đảm bảo yêu cầu quản lý, phát triển theo quy hoạch và thuận lợi trong công tác triển khai lập nội dung các phương án này trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.

- Hiện tại có nhiều quy hoạch liên quan đến việc bố trí quỹ đất phục vụ an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến trùng lặp, kéo dài thời gian triển khai dự án do các quy hoạch chưa được phê duyệt đầy đủ, gây lãng phí nguồn lực. Đề nghị xem xét chỉ để quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã. Việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp xã (nếu có) căn cứ quy hoạch chung hoặc quy hoạch nông thôn mới hoặc quy hoạch phân khu được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Sở Tài chính tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở (để P/h);
- Lưu: VT, TH.



Phạm Hồng Tùng

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **580**/STC-THQH&QLNS

Thái Nguyên, ngày **23** tháng 3 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với
Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tại văn bản số 1701/UBND-TH ngày 19/03/2025 về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp các ý kiến tham gia của các sở, ngành có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có ý kiến tham gia đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch như sau:

1. Cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch được gửi kèm văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

2.1 Đề nghị phân cấp thẩm quyền lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh.

* Lý do đề xuất:

+ Nhằm tăng cường phân cấp phân quyền cho các địa phương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

+ Đến nay, cơ bản các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt, Quy hoạch tỉnh là triển khai cụ thể các nội dung tại quy hoạch ngành quốc gia.

+ Trong thời gian tới, thực hiện Kết luận 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cấp cơ sở chỉ còn lại cấp xã, do đó trong quá trình thực hiện quy hoạch sẽ phát sinh nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện, việc thực hiện phân cấp cho UBND tỉnh lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh sẽ tăng tính linh hoạt, chủ động cho địa phương.

2.2 Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 17 của dự thảo như sau: "1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu." thành: **Cơ quan lập quy hoạch tự thực hiện lập quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu.**

* Lý do đề xuất: Để bảo đảm sự linh hoạt, tiết kiệm chi phí và nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành của tỉnh trong quá trình thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (B/c);
 - Lãnh đạo Sở Tài chính;
 - Lưu: VT, THQH&QLNS.
- Tuanhd

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Việt

BIỂU THAM GIA Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI
HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH
 (Kèm theo công văn số **590/STC-THQH&QLNS**, ngày **23/3/2025** của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
1	3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau: " 1. Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Yêu cầu về nội dung quy hoạch, phương pháp lập quy hoạch; b) Thời hạn lập quy hoạch; c) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập quy hoạch. 2. Thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định như sau: a) Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia; b) Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt	3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau: " 1. Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Yêu cầu về nội dung quy hoạch, phương pháp lập quy hoạch; b) Thời hạn lập quy hoạch; c) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập quy hoạch. 2. Thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định như sau: a) Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia; b) Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch	1. Đề nghị phân cấp thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch cho UBND cấp tỉnh. 2. Lý do đề xuất: - Tăng cường phân cấp thẩm quyền cho các địa phương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch. - Đến nay, cơ bản các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt, Quy hoạch tỉnh là triển khai cụ thể các nội dung tại quy hoạch ngành quốc gia. - Trong thời gian tới, theo Kết luận 127-KL/TW cấp cơ sở chỉ còn lại cấp xã, do đó

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
	điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; c) Bộ Tài chính tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.”.	vùng; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng; <u>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.</u>	trong quá trình thực hiện quy hoạch sẽ phát sinh nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện, do đó việc phân cấp cho UBND tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sẽ tăng tính chủ động cho địa phương.
2	4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu như sau: “4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: a) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; b) Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh	4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu như sau: “4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: a) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; b) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát	

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
	phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nội dung quy hoạch; gửi cơ quan, tổ chức liên quan; c) Các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch; d) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất; đ) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật này; e) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; g) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh; h) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”.	triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nội dung quy hoạch; gửi cơ quan, tổ chức liên quan; c) Các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch; d) Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất; đ) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật này; e) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; g) Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh; <u>h) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trước khi phê duyệt.”.</u>	

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
3	5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau: “ 1. Cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu thầu.”.	5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau: “1. Cơ quan lập quy hoạch tự thực hiện lập quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu thầu.”.	
4	11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau: “2. Bộ Tài chính thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh.”.	11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh.”.	
5	12. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau: “Điều 30. Hội đồng thẩm định quy hoạch 1. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Phó Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định. 2. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Phó Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định. 3. Hội đồng thẩm định quy hoạch làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch	12. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau: “Điều 30. Hội đồng thẩm định quy hoạch 1. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ. Phó Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định. 2. Thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch là Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định. 3. Hội đồng thẩm định quy hoạch làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định quy	

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
	theo nhiệm vụ được giao. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan trước phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập. Tư vấn phản biện độc lập phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ. 4. Chính phủ quy định chi tiết thành phần, trách nhiệm của các thành viên và hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch.”.	hoạch theo nhiệm vụ được giao. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan trước phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập. Tư vấn phản biện độc lập phải đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ. 4. Chính phủ quy định chi tiết thành phần, trách nhiệm của các thành viên và hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch.”.	
6	14. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau: ‘Điều 34. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch 1. Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia. 2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia,	14. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu như sau: ‘Điều 34. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch 1. Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia. 2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch	

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
	quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.”.	không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng.”. <u>3 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh.”.</u>	
	Điều 3. Quy định chuyển tiếp 2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để thực hiện Nghị quyết SỐ../2025/QH15 của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính... được thực hiện như sau: đ) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh: đ1) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên hệ có liên quan; đ2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; đ3) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ	Điều 3. Quy định chuyển tiếp 2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để thực hiện Nghị quyết SỐ../2025/QH15 của Quốc hội về sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính... được thực hiện như sau: đ) Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh: đ1) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh xây dựng hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch, bao gồm báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên hệ có liên quan; đ2) Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến; đ3) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình	

TT	Nội dung dự thảo văn bản	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Tóm tắt nội dung đề xuất và lý do
	lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Hội đồng thẩm định được thành lập theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch tỉnh. đ4) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.	ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Hội đồng thẩm định được thành lập theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật này. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch gửi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến thẩm định đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành kết luận của Hội đồng thẩm định gửi ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch tỉnh. đ4) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ lập, điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh. <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi phê duyệt.</u>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1936/UBND-TH

Tiền Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v thống nhất với Hồ sơ dự
án Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận được Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch gửi kèm theo Công văn số 3281/BTC-QLQH của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thống nhất với Hồ sơ dự án Luật nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp. / 1/2

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, P.TH (T) ✓

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vĩnh

UBND TỈNH TUYÊN QUANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284 /STC-THKHQH

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Về việc tham gia, góp ý dự thảo
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Văn bản số 1160/UBND-TH ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc góp ý Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trong đó giao Sở Tài chính tham gia góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, Sở Tài chính trân trọng tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng như sau:

Tỉnh Tuyên Quang nhất trí với nội dung và bố cục của Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, không có ý kiến bổ sung.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THKHQH. (P.T.Hùng)

GIÁM ĐỐC



Văn Đình Thảo

UBND TỈNH VINH PHÚC
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 830 /STC-THQH

V/v góp ý đối với dự thảo Hồ sơ
dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Phúc, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại văn bản số 2091/UBND-KT5 ngày 21/3/2025 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trong đó UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham gia góp ý gửi Bộ Tài chính theo yêu cầu.

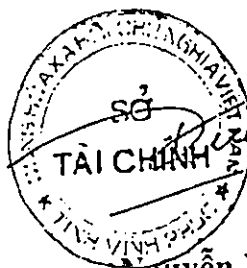
Sau khi nghiên cứu, tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan; Sở Tài chính nhất trí với bố cục và nội dung của Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Lưu: VT, THQH.
- (- 4b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Quang

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính; Văn bản số 1057/UBND-TKTH ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung: Tình Yên Bái thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch nhằm bảo đảm hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất và thuận lợi trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, để thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng, tránh phải tra cứu, căn cứ nhiều văn bản, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu đề xuất theo hướng ban hành Luật Quy hoạch mới thay thế Luật Quy hoạch đã ban hành (không sửa đổi, bổ sung một số điều).

2. Một số nội dung đề nghị nghiên cứu xem xét chỉnh sửa, bổ sung

2.1. Tại khoản 1 Điều 1 (sửa đổi Điều 5) dự thảo quy định: d) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định quy cụ thể hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại luật này, không đề xuất quy định Quốc hội ban hành quy định riêng để thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2.2. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung thẩm quyền lập quy hoạch đối với quy hoạch đơn vị - hành chính kinh tế đặc biệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

2.3. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu chỉnh sửa sắp xếp thứ tự các “khoản, Điều” được bãi bỏ tại dự thảo Luật này cho phù hợp và logic với thứ tự các “khoản, Điều” của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, cụ thể:

- Chính sửa khoản 29 Điều 1 tại dự thảo Luật từ “29. Bãi bỏ khoản 10 Điều 3; khoản 3 Điều 32; Điều 45; khoản 6 Điều 55; các số thứ tự, 17, 18, 19, 20, 39 tại Phụ lục I về Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia; các số thứ tự 2, 4, 5, 10, 15, 16, 17, 20, 24, 26, 27, 32, 33, 35, 36, 37, 38 và 39 tại Phụ lục II về Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành” thành “29. Bãi bỏ các số thứ tự, 17, 18, 19, 20, 39 tại Phụ lục I về Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia; các số thứ tự 2, 4, 5, 10, 15, 16, 17, 20, 24, 26, 27, 32, 33, 35,

36, 37, 38 và 39 tại Phụ lục II về Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành”.

- Thay thế “khoản 1 Điều 1” của dự thảo Luật thành “*khoản 2 Điều 1*”; bổ sung “khoản 1 Điều 1”, cụ thể: “*1. bãi bỏ khoản 10 Điều 3*”.

- Thay thế “khoản 13 Điều 1” của dự thảo Luật thành “*khoản 14 Điều 1*”; bổ sung “khoản 13 Điều 1”, cụ thể: “*13. bãi bỏ khoản 3 Điều 32*”.

- Thay thế “khoản 21 Điều 1” của dự thảo Luật thành “*khoản 22 Điều 1*”; bổ sung “khoản 21 Điều 1”, cụ thể: “*21. bãi bỏ Điều 45*”.

- Thay thế “khoản 25 Điều 1” của dự thảo Luật thành “*khoản 26 Điều 1*”; bổ sung “khoản 25 Điều 1”, cụ thể: “*25. bãi bỏ khoản 6 Điều 55*”.

2.4. Tại khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Luật Quy hoạch và đô thị được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu quy định:

“2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại *Phụ lục II của Luật này...*”.

Đề nghị chỉnh sửa thành

“2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại *Phụ lục II...*”, đề nghị bỏ cụm từ “*của Luật này*”. Lý do: Tại Luật sửa đổi lần này không ban hành Phụ lục kèm theo mà chỉ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Quy hoạch).

2.5. Tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung “9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 của Luật Quy hoạch và đô thị được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu như sau:...” thành “9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 26 của Luật Quy hoạch và đô thị được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu như sau:...”.

Sở Tài chính tỉnh Yên Bái kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trang Nhung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1274 /UBND-THĐT

Bình Thuận, ngày 31 tháng 3 năm 2025

V/v ý kiến đối với hồ sơ dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thống nhất với dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.Hùng

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nhan Văn Đăng

**UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1361 /STC-TH
V/v góp ý Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; được sự ủy quyền của UBND tỉnh tại Văn bản số 1617/UBND-TH ngày 21/3/2025, qua nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, Sở Tài chính Hà Tĩnh có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục của Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

- Đề kịp thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo định kỳ 5 năm được quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Quy hoạch; đảm bảo phù hợp kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2025- 2030; đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 54a (Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn) theo hướng cho phép thực hiện quy trình rút gọn đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch có kết hợp nội dung điều chỉnh theo Kết luận 127-KL/TW và điều chỉnh các nội dung khác (kể cả rà soát, điều chỉnh định kỳ 5 năm, vì hiện nay đã đến thời điểm rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ 5 năm).

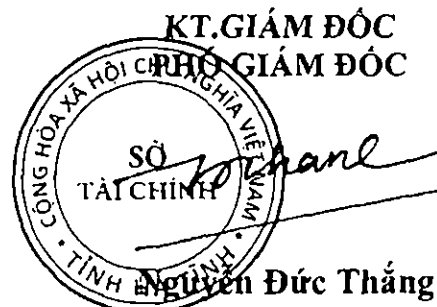
Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bỏ thủ tục xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh; phân cấp thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập mới quy hoạch tỉnh và nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho UBND cấp tỉnh để rút ngắn thời gian điều chỉnh quy hoạch, không làm lỡ cơ hội thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Cần có quy định cụ thể về thời gian chuyển tiếp các kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, đang thực hiện cũng như hướng xử lý các dự án đang triển khai theo quy hoạch, kế hoạch cũ để tránh gây gián đoạn việc thực hiện các chương trình, dự án (cần nghiên cứu mốc thời gian còn hiệu lực của kế hoạch thực hiện quy hoạch cho đến khi điều chỉnh quy hoạch theo Kết luận 127-KL/TW được phê duyệt hoặc chậm nhất đến 31/12/2026).

Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT, TH.NTHV.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 502 /UBND-KTCN
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự
án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia kiến nghị đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu 02 dự thảo: Tờ trình Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với toàn bộ các nội dung của 02 dự thảo trên và có tham gia ý kiến như sau:

1. Tại khoản 29, Điều 1 dự thảo Luật có nêu sẽ bãi bỏ Điều 45 Luật Quy hoạch, quy định về Kế hoạch thực hiện quy hoạch; do đó đề nghị quý Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Điều 46 và Điều 55 Luật Quy hoạch.

2. Dự thảo Luật dự kiến bãi bỏ 06 Quy hoạch ngành quốc gia tại phụ lục I và bãi bỏ 19 quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại phụ lục II Luật Quy hoạch, tuy nhiên Quy hoạch tỉnh hiện nay đang thực hiện tích hợp các nội dung của các quy hoạch ngành quốc gia để đảm bảo việc phù hợp với quy hoạch cấp trên, tuân thủ thứ bậc trong quy hoạch. Mặt khác tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định:

"1. Nội dung quy hoạch tỉnh thể hiện các dự án cấp quốc gia đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia; các dự án cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định ở quy hoạch vùng; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

2. Quy hoạch tỉnh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

... d) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, bao gồm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đã được xác định trong quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển đô thị tỉnh lỵ và các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn; phương án phát triển hệ thống khu kinh tế; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển các cụm công nghiệp; phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phân bổ hệ thống điểm dân cư; xác định khu quân sự, an ninh; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực;

đ) Phương án phát triển mạng lưới giao thông, bao gồm mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển, sân bay quốc tế, quốc gia; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới đường tỉnh;

e) Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối;

g) Phương án phát triển mạng lưới viễn thông, bao gồm các tuyến viễn thông quốc tế, quốc gia, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và công trình viễn thông của tỉnh;

h) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, bao gồm mạng lưới thủy lợi, mạng lưới cấp nước quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới thủy lợi, cấp nước liên huyện;

i) Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, bao gồm các khu xử lý chất thải nguy hại cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các khu xử lý chất thải liên huyện;

k) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm các dự án hạ tầng xã hội cấp quốc gia, cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và các công trình hạ tầng xã hội khác của tỉnh;..."

Do đó, kính đề nghị quý Bộ nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo Luật quy định cụ thể về nội dung quy hoạch tỉnh¹, quy định về chuyên tiếp để đảm bảo tiếp tục thực hiện các quy hoạch có liên quan sau khi bãi bỏ các quy hoạch ngành quốc gia như đã nêu trên.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, NNMT, CT, NV,
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

¹ Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, phương án phát triển hệ thống khu kinh tế; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; Phương án phát triển mạng lưới giao thông, Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, Phương án phát triển mạng lưới viễn thông, Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2335 /UBND-KT
V/v góp ý hồ sơ dự án Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Nghệ An, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Công văn số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về đề nghị tham gia ý kiến góp ý dự thảo hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; UBND tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với dự thảo nêu trên.
2. Một số góp ý cụ thể:

- Tại Phụ lục II, Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành: Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Luật số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội) vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

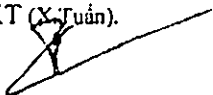
Lý do: Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; trong đó, quy định các nội dung dung lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch và trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Trong đó, nghiên cứu việc phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh cục bộ đối với các quy hoạch trong trường hợp vẫn bảo đảm định hướng theo các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, nhằm tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

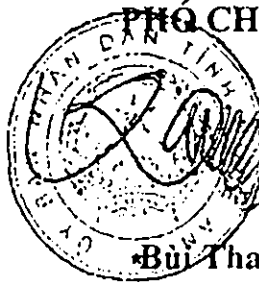
UBND tỉnh Nghệ An kính gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./. *ST*

Nơi nhận: *ST*

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT KT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (X: Tuấn).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1221** /UBND-TH
V/v góp ý Hồ sơ dự án Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch

Quảng Trị, ngày **29** tháng **3** năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài chính tại văn bản số 3281/BTC-QLQH ngày 19/3/2025 về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Quảng Trị thống nhất đối với dự thảo Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

UBND tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH_K

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng